

# BẮT ĐẦU MỘT CUỘC TÌNH

## *Tường Thúy*

Sau khi đi bộ vòng quanh công viên, tôi lại chiếc ghế đá ng. i nghỉ mệt, nhìn người đi qua, kẻ đi lại mà thường thức giây phút thoải mái của những thời khắc đầu ngày. Một cặp tình nhân trẻ đến ngồi ở gần đó, nhìn về âu yếm, chăm sóc cho nhau, nhìn hạnh phúc tràn trề trên khuôn mặt của hai người, bất giác lòng tôi thấy băng khuâng và hồi tưởng về những ngày tháng thanh xuân xa xưa của mình.

& & &

Ngày ấy, mười tám tuổi rồi mà tôi chưa hề có một cuộc tình vất vai. Không phải là tôi không thích có bồ, trái lại tôi đã từng ước muốn có một người yêu không cần đẹp trai lắm nhưng cũng đừng quá khó coi, có học thức, biết ân cần và tôn trọng người bên cạnh là đủ. Đòi hỏi của tôi có quá đáng không, thế sao mà khó tìm vậy. Nhiều khi thấy bạn mình đi học về, có người yêu bên cạnh sẵn đón, chiều chuộng, tôi cũng thấy cũng buồn cho sự cô đơn của mình. Nhưng nghĩ đến nếu gặp phải người không vừa ý thì tôi lại sợ. Thôi thì chẳng thà làm mục gái già , ế chồng, ế trợ còn hơn lấy nhầm chồng, thì tàn một đời hoa. Vậy, duyên khi nào đến sẽ đến, lo chi cho chóng già. Vì :

*“Yêu là chết ở trong lòng một ít  
Vì mấy khi yêu mà chắc được Yêu  
Cho rất nhiều song nhận chẳng bao nhiêu  
Người ta phụ hoặc thờ ơ chẳng biết...”*

**( Yêu-Thơ Xuân Diệu )**

Cũng như mọi lần, hôm nào không phải đi học, tôi ra chợ phụ dì tôi bán hàng. Hôm nay đi nghỉ bán để đi lễ Chùa, được rảnh rỗi, tôi ra nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi thăm mộ mẹ. Thường lệ, sau khi thắp nhang tôi hay ngồi trước mộ, thủ thủ tâm sự với mẹ mình:

\_ Mẹ ơi, hôm nay con lại thăm mẹ đây. Con nhớ mẹ quá, mẹ ạ. Tại sao mẹ lại bỏ chúng con mà đi sớm vậy. Nhà chỉ có mình con là con

gái, còn lại toàn đàn ông con trai không hà, bố nè, anh Luân nè và cụ Tâm nữa, muốn tâm sự chả biết nói với ai, chán thật mẹ ơi. Các bạn con ai cùng có bồ cả, thấy mà ham. Mẹ biết không, không phải con gái mẹ ế đâu nha, con trông cũng xinh gái lắm đấy chứ mẹ nhỉ, tên lại đẹp nữa Thùy Dung, con yêu cái tên này lắm mẹ ạ, hi hi hi... Thật ra thì con cũng có người thích chứ có phải không đâu, họ theo đuổi con, thế nhưng con cứ thấy sao sao ấy, chả hợp với ai cả, lại đuổi ra, xôi hồng, bông không, cô đơn lại hoàn cô đơn. Chán ơi là chán...

Cứ thế là tôi lải nhải nói một mình, mà lại nói ra tiếng nữa chứ. Bỗng tôi nghe như có tiếng sột soạt gần đó, hết hồn tôi ngó quanh quất, không thấy ai. Dù vậy cũng làm tôi hết dám ở lại nữa, tôi xếp vội mọi thứ vào giỏ và lẹ lẹ vái mẹ:

Thôi, con về nhe mẹ, lần sau con sẽ trở lại thăm mẹ nữa.

Hấp tấp bước nhanh ra khỏi những hàng mộ đó, bỗng tôi giật bắn người vì từ sau dãy mộ của mẹ tôi, một người bước ra, anh ta mỉm cười và bước về phía tôi. Trái tim tôi vẫn còn đang đập thình thịch, đưa tay lên dụi mắt, rồi nhìn kỹ lại, đó là một người lính trong bộ quân phục rằn ri. Cặp mắt sáng với ánh nhìn như thấu hút hồn người, trên một khuôn mặt rằn ri, sạm nắng, cùng với nụ cười đẹp khó quên. Anh lên tiếng:

— Nhìn rõ chưa nào, tôi là người đây không phải là ma đâu. Xin lỗi đã làm cô sợ.

Dù biết đó là người lính, nhưng vì sự sợ hãi làm mất lý trí, tôi chột nỏi khùng:

— Lỗi, phải cái gì, tự nhiên anh xuất hiện đột ngột thế bảo người ta không sợ mới là lạ đó. Tôi sợ quá đứng tim mà chết tại đây, cho anh thường nhân mạng lúc đó mới biết thế nào là lễ độ. Người gì mà ác như quỷ thế không biết nữa.

Thấy tôi nỏi cái, anh vẫn cười, nhỏ nhẹ nói:

— Tôi đã xin lỗi rồi mà dù là tôi đâu có cố ý. Thôi đừng giận nữa, đúng là con gái Bắc Kỳ, hay giận quá. Con gái mà giận chóng già lắm đó, mà già thì khó có bồ đó nghe, Thùy Dung.

Tôi quay phắt lại, trừng mắt nhìn anh:

— Anh vừa nói cái gì đó.

Nụ cười như cố hữu trên môi, anh nhún vai:

— Có nói gì đâu.

Vậy ra tôi chợt hiểu tiếng sột soạt lúc này là anh, và như vậy là anh đã nghe thấy những gì tôi than van với mẹ rồi, quê quá, tôi ngậm tăm luôn không dám gây với anh nữa. Thấy tôi im lặng quay mình đi, anh bước theo:

\_ Tôi là Vũ, đừng giận tôi nữa, chúng mình làm hòa và làm bạn nhau nhé.

\_ Tôi biết tên anh rồi, anh khỏi khoe, khỏi quảng cáo.

\_ Tên đẹp thì phải khoe thôi, giống Thùy Dung đó.

Cong môi lên, tôi cãi:

\_ Tôi khoe hỏi nào, nghe lén người ta không biết mắc cỡ còn nói.

Nói xong tôi quày quả bước ra khỏi cổng. Không hiểu vì vội vã hay vì ánh mắt của ai đó mà đôi chân chợt vướng víu muốn té ngã, anh nhanh tay đỡ lấy tôi. Khi lấy lại được thăng bằng, đứng lên thì tôi đã thấy tay mình nắm gọn trong tay anh từ lúc nào. Xấu hổ quá, tôi giựt tay ra, anh nắm chặt hơn, và nhìn vào mắt tôi, vẫn nụ cười đó, lại thêm ánh mắt như trêu chọc nhưng đầy quyến rũ:

\_ Bộ muốn tôi đỡ và ôm em lần nữa sao? Thùy Dung.

Lần này thì tôi quyết liệt, giựt tay ra mạnh hơn, giọng như muốn khóc;

\_ Buông ra, tôi không cần.

Như đoán được ý nghĩ của tôi, tay anh nắm chặt hơn. Giọng anh nhẹ như dỗ dành, như khản khoản:

\_ Đừng làm vậy, cả hai đứa cùng té cả bây giờ, không giận nữa nghe Thùy Dung. Tại thấy em dễ thương, tôi mến nên đùa em chút thôi, chúng mình làm hòa nhé.

Tôi cúi đầu xuống, làm bộ sửa lại tà áo nhưng thực sự là để tránh ánh mắt của anh, một ánh mắt làm xao xuyên lòng người. Tiếng anh vẫn thì thầm bên tai:

\_ Chúng mình làm bạn nhé, tôi nghĩ tôi sẽ không thể quên em được dù chúng mình biết nhau không bao lâu. Đồng ý nghe Dung.

Không đợi tôi trả lời, tinh bơ anh nắm tay tôi dẫn vào một tiệm ăn gần đó:

\_ Vào đây uống nước đi. Cãi nhau này giờ khát lắm rồi.

Không hiểu sao tôi lúc đó lại ngoan ngoãn để yên tay mình trong tay anh, mà không có phản ứng gì, trái lại, lại nghe con tim mình sao xuyên, nghe lòng mình chợt lâng lâng. Sao lại như vậy, mình không còn là mình nữa à? Bởi ánh mắt đa tình, hay bởi nụ cười ma mị của anh? Tôi

chưa biết tình yêu là gì, nhưng đây có phải là tình yêu không, một chút gì như say say của chất rượu, một chút gì ngọt ngọt, thơm thơm của mật ong...thì thử xem sao?

Có người sẽ bảo là tôi quá dễ dãi trong tình yêu, mới quen mà đã yêu rồi, nhưng:

*Làm sao định nghĩa được tình yêu,*

*Có nghĩa gì đâu một buổi chiều*

*Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt*

*Bằng mây mờ nhẹ gió hiu hiu..."*

**( Vì Sao – Xuân Diệu )**

Hôm nay, trong một khoảng khắc thật ngắn ngủi, tôi đã uơng vào lòng mình cả một thế giới đầy hoa thơm cỏ lạ, chúng đang len lỏi trong từng mỗi góc ngách trái tim nhỏ bé của tôi những mầm rễ tình yêu. Và tôi đang hạnh phúc.

Nhưng chữ NHUNG thật lớn, đó cũng chỉ là một thứ ước mơ tự bộc phát bởi sự lãng mạng của riêng tôi mà thôi. Tôi chưa đi vào được trong tâm hồn của Vũ nên không thể biết Vũ đã nghĩ gì về tôi. Không thể vừa mới biết nhau đây đã yêu rồi, với Vũ, một người lính, tình cảm chắc chắn sẽ không mềm yếu như tôi, nên chẳng có chuyện tiếng sét ái tình đâu. Hơn nữa, tôi không phải là người con gái đẹp xuất sắc đến nỗi làm trái tim của người đối diện phải tan chảy, ngay ánh nhìn đầu tiên. Tôi cũng chỉ bình thường như bao cô gái khác, và nếu có gì đặc biệt hơn thì cũng chỉ là “chút duyên ngầm làm người ta khó quên” như các bạn tôi thường nói. Nói tóm lại, chỉ là tôi mơ mộng một chút cho đời bớt buồn tẻ, bớt cô đơn của tuổi mười tám thế thôi,

Chúng tôi quen nhau một tháng, hai tháng, rồi gần năm tháng, tình yêu đến từ bao giờ tôi cũng không biết. Mỗi lần về phép Vũ lại tìm tới tôi, chúng tôi cùng nhau đi ăn, đi xem phim rất vui vẻ. Ngày tháng của những kẻ yêu nhau trôi qua thật mau, những lúc đối nhau, giận hờn, rồi làm lành bằng những nụ hôn ngọt ngào thấm thiết, cứ êm ả trôi qua. Cho đến một hôm, anh đến chơi, mặt có vẻ buồn buồn, tôi hỏi:

Anh có chuyện gì quan trọng phải giải quyết sao. Chuyện vợ con hả? Nếu vậy không cần đâu, em tình nguyện rút lui. Em chả muốn làm tiểu tam của ai hết, thật đứcc lắmm.

Em chả phải là tiểu tam của ai cả, không phải tưởng tượng làm chi. Anh kể em nghe chuyện này, hứa với anh là sẽ không giận.

\_ Rồi em hứa. Nhưng chuyện này có liên quan đến em không?

Vũ không trả lời câu tôi hỏi mà hỏi ngược lại:

\_ Chúng mình quen nhau bao lâu rồi nhỉ?

\_ Bốn tháng, năm ngày.

Giọng Vũ chột nghe như xa xôi:

\_ Thùy Dung còn nhớ khi mình mới quen nhau, anh có nói với Dung là trước khi gặp em, anh có yêu Hoài, người bạn cùng lớp, nhưng sau đó ba năm Hoài đã bỏ anh chọn người khác. Bây giờ cô ấy quay lại tìm anh. Hoài đang ở trong một tình trạng thật bi đát, cô ấy nói, cô ấy rất cần anh, em bảo anh phải làm sao?

Tôi lạnh lùng:

\_ Hãy làm theo những gì lương tâm anh bảo, nếu anh khó chọn thì em sẽ chọn dùm anh. Này nhé, thời gian anh yêu cô ấy dài hơn với em, cô ấy bây giờ ở trong tình trạng bi đát, do đó cô ấy rất cần anh, dù trước kia cô ấy đã chê anh để theo người khác. Tóm lại, theo em, anh nên về với cô ấy. Còn em, em sẽ tìm một lối khác để đi cho đỡ phải tranh dành, nhường anh cho cô ta đó.

Nói xong, tôi quay lưng đi thẳng mà nước mắt đã tràn bờ mi. Nhưng Vũ đã nhanh hơn, anh nhào người ra kéo tôi vào lòng mình, hôn hạ hôn lên môi tôi. Cố vùng ra khỏi vòng tay Vũ, không được, tôi đành khát phục, lịm người đi dưới những cái hôn nồng cháy của anh.

Rồi môi nhau, nhưng anh vẫn giữ tôi trong vòng tay mình, cúi xuống anh khẽ khàng:

\_ Dung à, anh chưa khờ khạo đến nỗi chọn Hoài mà không chọn em, rồi để cô ấy lợi dụng mình. Nhưng dù sao cô ấy cũng là bạn học ngày xưa, bây giờ gặp lúc khốn cùng cần mình giúp, chẳng lẽ mình làm lơ. Em cho anh giúp cô ấy nhé.

Tôi úp mặt vào ngực anh và ra điều kiện:

\_ Vũ ơi, anh có nghe em nói không. Giúp đỡ người em không cần, nhưng để anh tiếp xúc với cô ấy thì có nên không, tình cũ không rừ cũng tới, mỡ dăng đến miệng mèo mà lại là con mèo hoang, tham lam, nhờ nó nuốt chửng anh thì em mới làm sao, thôi em chả dại, chả ngu. Giúp cô ấy, anh đừng nhúng tay vào, để em lo. Em hứa sẽ giúp đảng hoàng, không để cố nhân của anh phải thiệt. À này, hình như anh còn yêu cô ấy lắm phải không?

Vũ nghe tôi hỏi, anh cười:

— Em ghen ghê thật, cứ như Hoạn Thư ấy. Vậy anh giao toàn quyền cho em, để khỏi phải nghi ngờ anh nữa, được chưa?

Nâng mặt tôi lên, cúi xuống trên bờ môi chờ đợi của tôi, anh thì thầm:

— Anh yêu em.

Tiếng hát của một nữ ca sĩ vang lên từ chiếc cassette, một bản tình ca mượt mà :

*“...Mắt môi đây xin anh đừng chờ ,  
Chiếc hôn kia mong anh từng giờ,  
Ngón tay kia xin chớ hững hờ,  
Đắt em đi về trong đợi chờ....*

**(Hãy yêu như chưa yêu lần nào- Lê Hựu Hà)**

Vũ lại cúi xuống và những nụ hôn ngọt ngào lại làm tôi quên đi những ghen tuông, hờn giận.

Việc anh nhờ tôi giúp Hoài, cuối cùng anh lại đổi ý, nói là tôi không phải bản khoán về việc giúp cô ấy nữa. Anh không muốn tôi buồn và nghĩ ngợi lung tung khi gặp Hoài vì thế anh đã nhờ một anh bạn cùng lớp với hai người thay tôi làm việc này rồi.

Gần một tháng nay, tự dưng Vũ bật tâm, anh không về thăm tôi cũng như không có một lá thư hay một chút tin tức gì của anh cả. Vũ giận tôi hay đã có chuyện gì bất trắc xảy ra với anh. Tôi hiểu đời lính có nhiều gian truân nguy hiểm bủa vây, tôi không tin Vũ của tôi gặp nạn vì đêm nào tôi cũng cầu nguyện Thượng Đế cho Vũ thoát khỏi vùng lửa đạn đó. Ở nhà mỗi khi xem ti vi phóng sự chiến trường thấy cảnh cam go, khổ cực, trèo đèo lội suối của những người lính, tôi lại khóc, lại lo cho anh. Đêm nào hỏa châu rơi nhiều, đại bác nổ lớn là tim tôi thất lại, tôi cũng lo, cũng khóc. Thấy vậy, sợ tôi buồn lo rồi bệnh, Lý, nhỏ em họ rủ tôi ra Vũng Tàu thăm nội nó rồi, theo nó đi bắt cua biển:

— Vui lắm đó chị, chứ chị cứ ngồi nhà ủ rũ nhớ anh Vũ hoài như thế này chỉ tổ bệnh thêm chứ ích gì.

Nghe con bé nói cũng có lý, thế là khăn gói quả mướp tôi ra Vũng Tàu. Nếu phải chọn đi cắm trại ở núi hay biển, thì chọn đi biển luôn là ưu tiên của tôi. Cảnh sắc của bình minh hay hoàng hôn trên biển mỗi cái đều có một vẻ đẹp riêng. Cảnh nào cũng tuyệt vời, cũng quyến rũ cả. Hai hôm nay theo Lý đi bắt cua mà tôi chả bắt được một con nào cả, phần tôi sợ bị cua cắn, phần vụng về chậm chạp, nên đều ra về tay không. Chán nản tôi bỏ mặc hai chú cháu Lý ở lại bắt cua, còn tôi đi lang thang

trên bãi biển tìm nhặt những con sò, con ốc, về ghép để làm thành những chiếc phong linh xinh xắn và lát nữa đây sẽ leo lên ghềnh đá ngắm cảnh mặt trời lặn xuống biển, đẹp phải biết. Tôi thích nhìn nhất lúc mặt trời giống như một chiếc đĩa vàng nằm ngang mặt biển, toàn cảnh bầu trời phía chân trời lúc đó mang một sắc màu da cam đậm, rồi sóng biển theo từng cơn gió nhẹ lóng lánh dưới ánh sáng của mặt trời trông như



hàng ngàn, hàng vạn những con rần vàng đang uốn lượn trên mặt đại dương. Ôi, đẹp quá. Và tôi sẽ ngồi đây ngơ ngẩn ngắm cho đến khi chiếc đĩa vàng từ từ chìm sâu trong biển, để chỉ còn lại chơ vơ một vùng trời màu da cam, tôi mới đứng lên đi về. Hôm nay vừa đi tìm ốc trên cát, vừa mơ sẽ lại được thưởng thức một buổi hoàng hôn trên biển tuyệt vời nữa, thì bàn chân trần của tôi hình như đạp phải một vật gì cộm cộm, tôi quì xuống, bới cát lên, một con ốc to rất đẹp. Mừng quá tôi đem con ốc ra rửa cho hết cát, xong leo lên ghề nằm, úp nó vào tai và nhắm mắt lại, mong nghe được tiếng sóng biển trong đó. Sóng biển đâu không nghe thấy mà tôi lại nghe một giọng nói quen thuộc của người đàn ông tôi yêu, tôi mong nhớ mấy tháng nay, gần ngay đây:

— Anh nói rồi, ngoài biển lạnh lắm, em đã bình lại quên đem áo ấm theo. Thôi mặc áo của anh đi coi chừng trúng gió thì khô

Tôi đứng lên và quay phắt lại, bên lề đường, bóng dáng một người đàn ông vừa leo lên taxi rất là giống Vũ, phải Vũ không, sao lại có người giống anh đến thế, từ giọng nói đến dáng người. Nếu là Vũ thì giờ này anh đang phải ở đơn vị chứ sao lại ở Vũng Tàu? Còn người con gái trong xe taxi là ai? Tiếc quá tôi lại không thấy mặt của cả hai người.

Họ đi đã xa, mà tôi vẫn cứ đứng như chôn chân tại chỗ, con ốc rơi lăn lóc bên cạnh mà cũng không hay. Cứ như thế, suy nghĩ lung tung đến cả người tôi tê cứng, lạnh buốt như một cái xác không hồn rồi tự đổ xuống. Trái tim buốt nhói, tôi tưởng mình sẽ khóc, nhưng không, cặp mắt vẫn ráo hoảnh. Có phải nỗi buồn của anh là đây không. Tôi ngồi đây, đầu óc trống rỗng, hoang hờn qua từ lâu, mặt biển đã biến thành một màu đen sẫm từ lúc nào tôi cũng không biết, cho tới khi có người lay vai tôi:

\_ Chị Dung, tối rồi sao chưa về, ngồi đây một mình nguy hiểm lắm đó. Trời ơi, sao người chị lạnh ngắt thế này, chú Phụng ơi phụ cháu đưa chị Dung về coi. Chị ấy xỉu rồi nè.

Sáng sớm bầu trời hơi vương vất chút sương mù, và chút lành lạnh của ngày đầu Thu, theo thói quen, sau khi vệ sinh sáng xong, trước khi đi làm, thế nào tôi cũng phải lang thang ở ngoài vườn một lúc, để ngắm những nụ hồng còn hàm tiếu, hay những giò lan còn ướm đẫm sương đêm, giống như để tiếp thêm năng lượng cho mình, khi phải vật lộn với một cuộc sống đầy những khó khăn, vất vả khi lo việc cơm áo, gạo tiền. Hôm nay chủ nhật được nghỉ, có thì giờ rảnh rỗi ngó ngang ngội vườn một chút, để bù lại thời gian vừa qua, tôi đã bỏ bê nó vì nỗi buồn của mình. Nỗi buồn mà tôi nghĩ mình sẽ không thể sống nổi. Giờ thì trong tôi chỉ còn là hận, mà càng hận thì tôi lại càng nhớ người ta nhiều, biết làm sao bây giờ. Tôi đang cố thử tìm quên trong công việc và niềm vui nho nhỏ là chăm sóc cho khu vườn be bé của tôi.

Vừa tia xong những cánh lá héo trên cây hồng, thì tiếng chuông công đồng reo lên, tôi bỏ chiếc kéo cắt cây vào giỏ, bước ra hướng cổng, vừa đi vừa thối mắc:

\_ Hôm nay là chủ nhật mà khách nào đến sớm thế...

Câu nói chưa dứt thì tôi đã giật mình đứng xững lại. Vũ, anh ấy đến đây làm gì, tôi chưa đủ khổ, đủ cay đắng hay sao, định bước chân quay vào bỏ mặc kệ Vũ nhưng anh đã gọi khi thấy tôi :

\_ Thùy Dung, mở cửa cho anh. Anh muốn nói chuyện với em.



\_ Tôi với anh đâu còn gì để nói.

\_ Anh muốn nói với em về Hoài.

Nghe thấy tên Hoài là tôi đã muốn lộn tiết, nhưng thôi tôi cũng muốn nghe anh kể về người yêu của anh xem có gì xuất sắc để anh phải nhất quyết bỏ rơi tôi mà chọn cô ấy. Bước ra mở cửa, tôi thoáng thấy anh có vẻ gầy, lòng tôi chợt nhói lên:

\_ Mời anh vào nhà uống miếng nước.

\_ Cám ơn Dung, anh ngồi ngoài này được rồi, sân nhà em mát quá.

Thấy tôi khoanh tay đứng bên cạnh, theo thói quen anh dơ tay ra định kéo tôi ngồi xuống, nhưng khi tôi hơi nghiêng người tránh bàn tay anh, Vũ chợt nhận ra Thùy Dung hôm nay không phải là Thùy Dung ngày nào của anh nữa, anh ngượng ngùng rút tay về:

\_ Xin lỗi.

\_ Không sao. Anh có chuyện gì về Hoài muốn nói với tôi.

\_ Em có vẻ thay đổi nhiều.

\_ Cuộc đời đảo điên, lừa lọc, thì con người cũng phải đổi thay, nếu không bị chèn ép hoài làm sao sống nổi.

\_ Sao lại cay đắng thế, nếu anh không làm, cô bé Thùy Dung ngày xưa đâu có chua chát như vậy.

Câu nói của Vũ làm lòng tôi nhói đau, anh đâu biết rằng hơn một tháng nay, tôi vẫn đợi, vẫn chờ, vẫn tha thiết yêu anh, cho đến khi tôi biết anh bỏ rơi tôi để quay về với Hoài, tôi đã đau khổ đến thế nào. Tôi thề với lòng là sẽ tôi hận anh, sẽ ghét anh suốt đời. Hôm nay về đây, anh muốn nói gì với tôi. Vũ đứng lên đến bên cạnh tôi, giọng anh chìm xuống:

\_ Thùy Dung, cho anh xin lỗi. Anh thật là có lỗi với em khi anh bỏ em một thời gian như vậy. Không phải là anh không còn yêu em, trái lại, trái tim anh vẫn thiết tha muốn ôm em trong vòng tay của mình. Dung ơi, anh mong em hiểu anh, Hoài đã ra đi rồi. Cô ấy bệnh rất nặng, thời gian sống của cô ấy chỉ đếm trên đầu ngón tay, ước muốn sau cùng của Hoài là được sống bên anh những ngày cuối đời. Anh biết làm theo Hoài là anh có lỗi với em, nhưng nếu từ chối, khi cô ấy ra đi, anh sẽ ân hận vô cùng. Anh biết em cũng không muốn anh phải ân hận như vậy. Và chắc em cũng biết, nếu anh từ chối, thì sau này dù lập gia đình với bất cứ ai, anh cũng không thể có hạnh phúc. Dung, anh yêu em, yêu em

nhieu lắm, anh đã hành xử như vậy vì không muốn mất em, em có hiểu anh không hả Dung?

Tôi quay lưng đi cố che dấu cái cảm xúc đang hiện trên mặt, vì sợ cảm xúc này nó sẽ tố cáo với Vũ rằng tình yêu anh còn đầy ắp trong tôi, và cũng để Vũ không thấy được những giọt nước mắt đã vì anh mà chảy:

\_ Vũ ơi, em hiểu,

Còn đang kìm nén sự xúc động, thì hai bờ vai tôi đã được áp ủ bằng đôi bàn tay nồng ấm của anh. Nâng mặt tôi lên, anh lau đi những giọt nước mắt bằng bờ môi của mình, và thì thầm bên tai tôi:

\_ Thùy Dung ơi, anh nhớ em lắm, anh yêu em lắm.

\_ Em cũng vậy.

Tôi nhìn anh, anh cười, nụ cười ma mị của anh đã chiếm cả tâm hồn tôi. Tôi kiễng chân lên, vòng tay ôm lấy cổ Vũ, đặt môi mình lên đôi môi nóng bỏng của anh.

Bắt đầu cuộc tình của tôi là như thế đấy. Đâu đây bài hát tình yêu vẫn còn vang mãi trong lòng những người yêu nhau:

*“... Hãy cho em hôn hôn nồng nàn  
Lỡ mai sau duyên ta muộn màng  
Sẽ không ai cho ta vội vàng  
Mới yêu đây nay sao phụ phàng...  
Hãy yêu như chưa yêu lần nào,  
Hãy cho nhau hôn ngọt ngào  
Hãy đưa em về nơi cuối trời  
Giấc mơ yêu cùng anh trọn đời”*

**TƯỜNG THÚY**

**TUCSON- AZ- 3-23-2023**

**\*\*\***

# NHƯ CON GIÓ THOẢNG

## *Vi Vân.*

Nơi tôi đang sinh sống có một loài hoa rất giống cây phượng vĩ nhưng hoa không đỏ thắm như hoa phượng ở quê hương chúng ta, ở đây người ta gọi là “phượng tím”. Mỗi độ Hè về hoa phượng nở rực rỡ tím thắm cả một khung trời làm lòng du khách chợt băng khuâng trong một ngày nắng Hạ khi dừng chân lại miền Nam California.

Vào một ngày đẹp trời, tôi không dẫn được sự say mê với sắc màu lãng mạn đó nên lang thang một mình trên đường vắng yên tĩnh để tận hưởng cảnh đẹp tuyệt vời như tranh vẽ. Con đường ít người và xe cộ qua lại, từ xa tôi thấy có một cậu thanh niên và một người đàn bà đang cầm máy quay phim những hàng hoa phượng, họ đi ngược chiều với tôi. Khi đến gần tôi cả hai đều chào hỏi, tôi chợt nhận thấy người đàn bà hơi quen nên tò mò hỏi:

- Chị ơi, tôi có cảm giác là đã gặp chị ở đâu rồi.

Tôi cũng thấy chị quen quá mà không nhớ gặp chị hồi nào. Có khi mình quen từ bên Việt Nam chăng?

Bên đó, hồi xưa chị ở đâu?

Tôi như dân du mục không có nơi nhất định nên ở rất nhiều nơi. Nơi cuối cùng trước khi qua Mỹ tôi ở Saigon. Hiện giờ tôi đang ở Texas mới qua Cali chơi thôi.

Tôi lắc đầu:

Vậy là mình không quen nhau rồi. Ngày xưa tôi ở Cần Thơ. Tôi lớn lên và học hành ở đó, đến khi lấy chồng là nhà binh cũng có phiêu bạt qua vài nơi.

Người đàn bà chợt nhớ ra:

A! Tôi có học Đại Học Sư Phạm ở Cần Thơ mấy năm, niên học 1968 - 1969. Tôi tên là Thúy An.

Tôi reo lên:

Ồ! Thúy An, mình là Hạnh Vân nè. Chẳng những mình học chung mà còn chơi thân nữa.

Thúy An, đúng là cô ta, cũng reo lên và bá cổ tôi:

Trời ơi, con khi này. Tao không ngờ còn được gặp lại mày.

Cậu thanh niên đi bên cạnh mở to mắt tỏ vẻ ngạc nhiên. Thúy An giới thiệu:

Đây là cô Hạnh Vân, bạn cũ của mẹ. Còn đây là Anh Khoa con trai duy nhất của tao, nó 20 tuổi.

Ừ, sao mày sinh con trẻ vậy?

Được có chồng sớm như tụi bây đâu mà có con lớn tuổi. Tao qua Mỹ mới gặp ba của Khoa mà.

Thấy Thúy An có vẻ buồn tôi nói:

Nhà tao gần đây. Đến nhà tao chơi mình tâm sự nhé!

Cậu bé Khoa rất khôi ngô, dễ thương lên tiếng:

Dạ, mẹ đến nhà cô chơi đi, con đến nhà bạn con có chút chuyện. Sau đó con đến đón mẹ nhé!

Vậy cũng được.

Tôi đưa An về nhà tôi chơi. Sau vài câu hỏi han bình thường tôi nóng lòng muốn biết cuộc đời Thúy An trôi nổi thế nào mà giờ này có cậu con trai mới 20 tuổi.

Thúy An đưa mắt nhìn tôi một lúc rồi thấp giọng:

— Được rồi, tao sẽ kể cho mày nghe về cuộc đời tao. Chuyện ngày xưa như một cơn gió thoảng qua thôi. Tất cả là dĩ vãng, giờ chỉ còn một chút dư âm mơ hồ, chập chờn như ảo mộng... Thúy An bắt đầu kể cho tôi nghe những thăng trầm, biến chuyển của cuộc đời cô. Cô ta say sưa kể và tôi là độc giả của một truyện tiểu thuyết buồn...

\* \* \*

Ngày xưa gia đình tôi ở Thủ Đức, ba mẹ tôi chỉ có một mình tôi thôi nên tôi được cưng chiều rất mực. Khi tôi được 12 tuổi bỗng nhiên ba mẹ tôi ly hôn, hai người đã bán căn nhà trong cư xá Kiến Thiết ở Thủ Đức để chia tài sản.

Theo sự dàn xếp của hai đấng sanh thành thì tôi ở với mẹ. Mẹ tôi tủi buồn, xấu hổ vì việc này nên không muốn sống ở chốn cũ, mẹ đem tôi xuống Mỹ Tho (Định Tường) nương nhờ người cậu ruột. Sau một thời gian, mẹ gửi gắm tôi cho gia đình cậu còn mẹ thì đi theo một người bạn đi buôn bán xa.

Cậu mợ tôi không có con, mợ đem một đứa cháu gái về nuôi xem như con ruột. Cô bé đó tên Thu Nguyệt cùng tuổi tôi nên khi tôi về

đây học được xếp cùng lớp với Nguyệt. Sống chung một nhà nhưng Thu Nguyệt tỏ vẻ là con chủ nhà và xem tôi là người ngoài gia đình nên tôi không thích cô lắm mặc dù vẫn sinh hoạt hằng ngày cùng nhau. Trong lớp, Thu Nguyệt học kém hơn tôi nhưng cô có một đặc điểm là viết “nhái” chữ của người khác rất giống.

Ngoài giờ đến trường tôi thường lui thủi một mình trong căn phòng nhỏ. Tôi chỉ biết tự an ủi mình bằng sách vở, bằng mộng tưởng vu vơ. Từ phòng tôi nhìn ra có khoảng sân với vài cây hoa sứ năm khệp nép bên hàng rào bao phủ bởi nhiều dây hoa Ti- gôn xinh xắn. Màu sắc và hương thơm của hoa sứ thường dẫn dụ nhiều chú chim đến ca hát líu lo cũng làm cho tâm hồn tôi bớt buồn bã, trống trải.

Thời gian qua thật nhanh mới đó mà tôi đã ở đây được 5 năm rồi. Hằng năm mẹ tôi về thăm tôi nhiều lần. Mỗi lần mẹ ở lại khoảng một tuần và rồi người lại tiếp tục đi sau khi gửi cậu mợ một số tiền chi phí cho tôi. Mẹ hứa với tôi rằng mẹ sẽ kiếm nhiều tiền về lo cho tôi. Tôi cũng chỉ biết trông chờ và tin tưởng nơi mẹ thôi vì ba tôi đã có người đàn bà khác và từ bỏ cả bốn phận với tôi rồi.

Trong lớp tôi có cô bạn tên Ngọc Trinh, cô vẫn thường ghé nhà tôi chơi. Ngọc Trinh thân với tôi hơn Thu Nguyệt.

Một ngày kia Ngọc Trinh mời tôi và Thu Nguyệt đến nhà Trinh dự buổi sinh nhật 18 tuổi của cô. Chúng tôi đồng ý ngay vì học hành cả năm đầu óc căng thẳng nên có dịp ra khỏi nhà thì làm sao từ chối được.

Nhà Trinh là ngôi nhà rộng rãi, mát mẽ nằm trên một con đường tương đối vắng vẻ, rất yên tĩnh. Ba của Trinh là một sĩ quan, ông thường đi hành quân xa, Trinh ở nhà với mẹ và 2 em: một trai, một gái. Sinh nhật của Trinh chỉ có người nhà và vài đứa bạn thân thôi. Tuy nhiên mẹ của Trinh rất khéo léo, bà nấu toàn thức ăn ngon và chính tay bà đã làm cho Trinh một bánh sinh nhật to, trang trí rất đẹp mắt bằng những trái cây có sẵn trong vườn. Đặc biệt là có bàn tay nào đó đã trang hoàng phòng khách bằng những quả bong bóng màu rất mỹ thuật. Trinh hé bí mật cho biết là hôm nay sẽ có một nhân vật đặc biệt xuất hiện. Người đó ra phố mua vài món cần thiết nên chưa về kịp.

Sau khi chúng tôi được ăn uống và chúc mừng sinh nhật cho Trinh, ba đưa tôi kéo ra vườn quây phá vì thấy ngoài sân vườn rất nhiều cây trái. Khi hái mấy thứ trái cây đã đủ ăn chúng tôi mang ra chiếc bàn trước sân nhà dưới gốc cây ngọc lan tỏa hương thơm ngào ngạt.

Ngọc Trinh bày trên chiếc bàn mây món: mận, xoài, bưởi, măng cầu. Chúng tôi vừa ăn vừa cười giòn âm i...bỗng tôi thấy thấp thoáng từ ngoài công đi vào nhà một thanh niên thật tuấn tú. Chàng trai với chiếc áo sơ mi sọc xanh, chiếc quần tây đen, dáng dấp thư sinh di chuyển giữa hàng cây yên tĩnh đã gây sự kinh ngạc không ít khi tôi vừa nhìn thấy. Tự nhiên tim tôi đập thật nhanh, tôi thầm nghĩ : “ ôi! Sao có người con trai đẹp như thế! Không biết những mỹ nam thời cổ đại như Phan An, Tống Ngọc đẹp như thế nào chứ chàng trai này đã làm trái tim cô bé 18 tuổi như tôi sắp nghẹt thở rồi.”

Chàng thanh niên tiến về phía chúng tôi đưa tay chào lịch sự:

Chào các cô. Cho phép tôi xem các cô như Ngọc Trinh nhé! Các em vui vẻ không?

Dạ, vui lắm anh. Anh ngồi xuống đây ăn với tụi em đi. Ngọc Trinh lên tiếng.

Anh chàng chẳng chút ngần ngại, tự nhiên ngồi xuống cạnh tôi.

Ngọc Trinh giới thiệu:

Đây là anh Phi Dương, con của cô Hai mình ở Saigon xuống thăm gia đình Trinh đó.

Ngọc Trinh xoay qua tôi và Nguyệt nói tiếp:

Đây là hai đứa bạn của em: Thu Nguyệt và Thúy An.

Chúng tôi vừa gật đầu chào nhau thì Ngọc Trinh bảo:

Tụi bây mời anh tao ăn trái cây đi chứ!

Tôi chưa kịp nói gì thì Thu Nguyệt đã cầm một miếng xoài lớn đưa trước mặt Dương nói:

Dạ, em mời anh.

Dương đưa tay lấy miếng xoài nhưng mắt nhìn qua tôi và hỏi:

Thúy An không mời anh à?

Tôi ngượng ngừng lấp bắp:

Dạ, mời...

Dương cười đón lấy trái mận từ tay tôi với ánh mắt nhiều thiện cảm. Tự nhiên tôi thấy hồi hộp lạ thường. Tôi cúi xuống tránh ánh mắt của Dương.

Buổi trưa hôm ấy chúng tôi được biết đôi chút về người con trai đó. Dương đang học năm thứ hai Đại Học Văn Khoa nhưng anh nói anh quyết định không học tiếp nữa. Anh sẽ xin gia nhập vào trường Võ Bị Đà Lạt. Chúng tôi hàn huyên tâm sự trong không khí cởi mở, thân thiện.

Trước khi ra về còn được mẹ Trinh cho ăn món chè bưởi độc đáo của bà. Thật là một ngày vui trọn vẹn và đáng nhớ vì tôi đã được quen Dương, người con trai có sức thu hút lạ lùng tôi chưa từng gặp.

Hôm sau, Ngọc Trinh đến nhà tôi và nói:

Mày đi ra quán ăn với tao nhé! Anh Dương mời tụi mình đó, anh nói xuống đây phải đi ăn hủ tiếu Mỹ Tho mới được.

Tôi vừa ái ngại vừa mừng thầm vì lại được gặp Dương một lần nữa:

Đề tao xin phép cậu rời rủ Thu Nguyệt cùng đi nghe.

Ngọc Trinh giẫy nảy:

Thôi, tao chỉ muốn một mình mày thôi. Con Nguyệt đi theo lời thôi lắm.

-Tại sao?

Không tại sao gì cả. Tại tao không thích vậy thôi.

Ồ, vậy mày nói là rủ tao đi chợ mua thứ gì đó chớ đừng nói đi ăn uống nhé! Con Nguyệt ghét đi chợ lắm.

Được rồi.

Thế là hai đứa tôi trốn được Nguyệt và nắm tay nhau cười nói vui vẻ đi đến quán “Hủ Tiếu Mỹ Tho “ vì quán ăn cũng gần nhà tôi. Dương đã đợi sẵn. Khi thấy mặt Dương tôi chợt nghiêm trang lại không cười nói nữa, tôi bỗng mất bình tĩnh trước mặt người con trai này.

Ngọc Trinh chợt cười lớn:

Tụi mình nói gạt con Nguyệt mà là sự thật đó. Tao có “sứ mạng” phải đi mua con gà và rau cải để chiều nay mẹ tao làm cháo gà đãi anh Dương. Bây giờ tao phải đi đây, mày ngồi ăn với anh Dương chờ tao nhé!

Nói xong Ngọc Trinh vội vã chạy ra khỏi quán, mắt hút, bỏ một mình tôi ngồi với Dương. Phần Dương, ngày hôm trước anh hoạt bát, vui vẻ sao hôm nay anh trầm ngâm như đang suy tư, lo lắng điều gì. Trong khi ngồi chờ thức ăn tôi đưa mắt nhìn cảnh vật bao quát để bớt sự ngượng ngùng vì không biết nói gì với Dương.

Trước mặt chúng tôi là con sông Tiền Giang hiền hòa chảy qua thành phố Mỹ Tho êm ả. Dòng sông chạy song song với công viên Lạc Hồng, vài cặp tình nhân đang ngồi thì thầm bên nhau, vài tà áo thướt tha di chuyển giữa sắc màu của hoa, lá trong công viên tạo nên một nét đẹp vô cùng sinh động.

Âm vang tiếng sóng đang rì rào trôi nhạc theo những con gió nhẹ thổi qua, hoa lục bình tím trôi bập bềnh cả một khoảng sông dài. Con sông mênh mông bát ngát này chảy về phía Cù Lao Phụng là “Thánh Địa” của tu sĩ Nguyễn Thành Nam có biệt danh là ông Đạo Dừa ( nghe nói ông chỉ ăn và uống nước dừa để sống thôi). Đi ngược lên phía thượng nguồn có một dòng sông lớn hơn chảy ra tận bến phà Rạch Miễu rồi qua tới tỉnh Trú Giang (Bến Tre), mang phù sa bồi đắp cho những cánh rừng dừa bạt ngàn xanh tươi nơi ấy.

Dương chợt hỏi tôi:

Thúy An học trường Nguyễn Đình Chiểu phải không?

Ồ! Chẳng phải Ngọc Trinh đã nói với anh là tụi em học cùng lớp sao?

Ồ, anh thật lắm cảm.

Anh có tâm sự gì nên đang lo lắng phải không?

Dương nhìn tôi một lúc rồi nói:

Em đoán đúng rồi. Anh đang lo lắng, suy tư về những ngày tháng tới trong cuộc đời mình vì anh sắp vào lính rồi. Không biết đời lính sẽ như thế nào? Có tốt đẹp như anh nghĩ không?

Tôi mỉm cười an ủi anh:

Dù sao anh cũng đã quyết định rồi cứ mạnh dạn bước tới tương lai.

Em nghĩ trong giai đoạn này anh quyết định rất đúng. Các anh cứ trốn ở nhà hoài thì ai sẽ bảo vệ quê hương, tổ quốc?

Cám ơn em. Chỉ một câu nói của em đã kéo anh ra khỏi nỗi băng khuâng lo lắng rồi.

Dương quay mặt nhìn tôi và nói:

Anh nghe Ngọc Trinh bảo gia đình em không được êm ấm phải không?

Tôi cười:

Phải nói là rất buồn chứ êm ấm gì anh.

Em có thể kể cho anh nghe không? Anh muốn được chia sẻ nỗi buồn cùng em. Lứa tuổi của em đáng lý ra phải vui vẻ hồn nhiên lo học hành mới đúng.

Số phận mà anh, có ai muốn thế đâu.

Rồi tôi bắt đầu kể cho Dương nghe tất cả những gì đến với tôi kể từ ngày ba mẹ tôi ly hôn, nỗi cô đơn buồn tẻ của tôi trong căn nhà



tạm bợ bây giờ. Dương chăm chú lắng nghe, gương mặt anh như xúc động lắm, đôi lúc anh lắc đầu chặc lưỡi.

Lâu lắm rồi chưa có ai ngồi nghe tôi tâm sự, chưa có ai hiểu được tôi. Hôm nay tôi có cảm giác mình đã tìm được người tri âm, người hiểu và thông cảm cho từng nỗi buồn, niềm đau thâm lặng của tôi.

Sau khi tôi kể dứt câu chuyện Dương chợt nắm tay tôi:

Thúy An đừng buồn nữa. Từ nay em hãy xem anh như người anh, người bạn tri âm để em có thể trút tâm tình cho vui phiên muộn.

Những lời nói của anh vô cùng ấm áp, tim tôi reo vui, tâm hồn tôi như rộng mở ra để chào đón niềm hy vọng vừa chợt đến.

Tôi gật đầu cảm động:

Dạ, em cảm ơn anh.

Dương cười thật nhẹ nhưng nụ cười này chắc sẽ theo tôi mãi mãi. Ngọc Trinh cũng vừa trở lại, chúng tôi từ giã nhau ra về.

Từ hôm đó tôi cảm thấy có gì khác lạ trong tâm hồn mình. Tôi luôn nghĩ về Dương. Anh ta đẹp như vậy chắc ở Saigon có hàng khối con gái vây quanh, mình là cô bé mới lớn, nhan sắc bình thường thì mơ tưởng đến anh ta được sao? Tuy biết như vậy nhưng sao tôi cứ trăn trở suốt đêm, hình bóng, lời nói, nụ cười của Dương mãi chập chờn trong tâm trí tôi, theo tôi trong từng giấc ngủ.

Trong lúc tôi đang hoang mang với ảo tưởng thì Ngọc Trinh sang đưa cho tôi một bức thư.

Ngọc Trinh Nói:

Anh Dương phải về nhà để lo thủ tục vào quân trường. Ảnh không kịp từ giã mày nên nhờ tao đưa thư cho mày.

Sao anh ấy gửi thư cho tao?

Trinh cười lấy tay dí vào trán tôi:

Tao không biết. Sao mày kém thông minh vậy? Ảnh gửi thư cho mày vì... ảnh thích mày rồi.

Trời ơi, tao không dám tin đây là sự thật. Mới gặp hai lần, nói với nhau vài câu mà thích cái gì chứ!

Tao đâu biết. Người ta nói “hữu duyên thiên lý năng tương ngộ” mà. Thôi tao hết bốn phận rồi, tùy hai người quyết định, có địa chỉ của ảnh trong thư đó, mày trả lời hay không tùy ý.

Nói xong Ngọc Trinh ra về. Tôi mang thư Dương vào phòng đọc không dám để Thu Nguyệt thấy. Trong thư Dương nói anh hồi tiếc vì

không thể ở lại Mỹ Tho lâu hơn để có dịp đưa tôi đi chơi vài nơi. Anh phải về lo thủ tục vào quân trường cho kịp, nếu còn thì giờ anh sẽ xuống thăm tôi.

Tôi đắn đo suy nghĩ rất nhiều, sau cùng vì mãnh lực của nụ cười lần đầu gặp gỡ Dương, tôi quyết định viết thư trả lời anh.

Tôi đã nhận được thư hồi của anh. Thế rồi chúng tôi viết thư qua, lại nhiều lần cho đến khi anh vào quân trường, cho đến khi tôi thi đậu Tú Tài phần 2. Dù tình cảm chúng tôi đã chuyên biến tốt đẹp, không còn là tình bạn, tình anh em nữa mà đã là tình yêu rồi, nhưng chúng tôi vẫn chưa có dịp gặp mặt lại. Tôi đã sống với nỗi nhớ thương mòn mỏi, tâm tư luôn hướng về Dương vì chàng là ước mơ, là hy vọng, là lẽ sống của tôi:

*“ Ai biết ai vì đời cùng ngược xuôi chung lối mòn.*

*Ngày anh 20 tuổi tôi đôi tám trắng tròn.*

*Đêm lạnh còn chẵn đơn gối lẻ, chưa buồn khi canh vắng khép  
đôi mi.*

*Cho đến hơn một lần tuổi trẻ như qua mắt rồi. Ngày tim lên tiếng  
gọi xui tôi mến một người...*

*Bao thương nhớ từ độ anh vui bước quân hành... ”\**

Sau khi tôi xong Trung Học ở Mỹ Tho tôi muốn lên Saigon học thì mẹ tôi bắt buộc tôi xuống Cần Thơ học. Mẹ nói sẽ gửi tôi ở nhà người bà con dưới đó, chi phí nhẹ hơn ở Saigon. Thế là tôi lại khăn gói lên đường đổi chỗ ở một lần nữa. Đối với tôi ở đâu cũng vậy vì chỗ nào cũng là quán trọ thôi, tôi không có mái ấm gia đình của mình.

Cần Thơ và Mỹ Tho là hai tỉnh lớn của miền Tây nên không có gì bề bộn, khác biệt với tôi nhưng có một điều làm tôi rất đau khổ là tôi mất liên lạc với Dương. Tôi gửi bao nhiêu lá thư cho anh mà chẳng được hồi âm. Bây giờ tôi hối hận và tự trách mình sao thương yêu một người đẹp trai làm chi cho mang sầu khổ. Tôi kiên nhẫn gửi cho anh đến lá thư thứ 10, tôi nghĩ thầm nếu anh không hồi âm cho tôi thì đây là lá thư cuối cùng. Vẫn bật vô âm tín. Thế là hết, tôi trách anh quá tệ bạc, với gương mặt sáng sủa, dáng dấp hào hoa như thế mà tâm hồn trái ngược hẳn với vẻ bên ngoài.

Có lần tôi viết thư cho Ngọc Trinh hỏi về Dương thì Trinh trả lời tôi rằng Dương đã ra trường và đang phục vụ ở miền Trung, ít về phép nên Trinh cũng không biết gì về anh ấy lúc này.

Thời gian trôi lặng lẽ, cơn lốc của tình yêu đầu đời đã làm rách nát trái tim tôi. Tôi cố quên, cố xem đó như một cơn gió thoảng qua rồi mất hút, nhưng lòng vẫn nghe đau nhức, xót xa hằng đêm.

Mùa Hè ba năm sau tôi trở lại Mỹ Tho thăm cậu mợ tôi. Phần Thu Nguyệt sau khi xong Tú Tài 2, cô ta không muốn học tiếp nên đã xin làm cho một Ngân Hàng ở đó. Khi tôi đến mợ tôi báo với tôi là Thu Nguyệt sắp lấy chồng và hiện giờ cô ấy đang đi dạo phố với vị hôn phu. Tôi nghe vậy cũng mừng cho Nguyệt vì sẽ nhẹ gánh nặng cho cậu mợ tôi.

Không phải chờ lâu, vài giờ sau Thu Nguyệt đã trở về nhà cùng người đó. Một sự thật quá ngỡ ngàng làm tê buốt tim tôi, vị hôn phu của Nguyệt không phải ai xa lạ mà chính là...Phi Dương. Tôi choáng váng không thể đứng vững được nên ngồi bệt xuống ghế, hai tay bấu chặt thành ghế mà không có cảm giác gì. Cả Dương và Nguyệt đều nhìn thấy điều đó nên Nguyệt bước đến ôm vai tôi xoa nhẹ, ánh mắt cô lộ vẻ ái náy và nói:

Bình tĩnh lại Thúy An, mình xin lỗi bạn. Mình sẽ kể lại câu chuyện vì sao ba chúng ta ra nông nỗi này cho bạn hiểu.

Tôi ngược nhìn lên mặt Dương, anh ta trông thật khó coi lúc này: mặt trắng bệch, miệng há hốc như muốn nói điều gì nhưng không nói được.

Tôi lấy lại bình tĩnh và ngao ngán nói:

Thôi không cần đâu, nói rồi sẽ ra sao? Có thay đổi được gì không khi mà mọi thứ đã muộn màng?

Tôi thấy mình không nên ở lại đây lâu hơn nên vội vàng từ giã cậu mợ ra về.

Phi Dương quay sang Thu Nguyệt nói:

Đề anh tiễn Thúy An .

Nguyệt gật đầu, Dương chạy nhanh sau tôi và nói:

An ơi, dù thế nào em cũng phải nghe anh giải thích một lần cho lòng anh bớt ray rứt.

Tôi giận dữ nhìn anh:

Anh cũng biết ray rứt sao? Nếu thế sao còn làm vậy? Dương à, nếu anh chê tôi xấu xí, quê mùa mà bỏ tôi để yêu người khác thì tôi đỡ đau đớn, tủi nhục hơn là anh cưới Thu Nguyệt. Anh đừng nói gì cả, tôi không muốn nghe đâu.

Lúc này mắt Dương đỏ ngầu lên, anh như người điên nắm tay tôi kéo vào một quán nước gần đó làm tôi không phản kháng kịp.

Dương bắt buộc tôi phải nghe những gì anh sắp kể, tôi đành ôm nỗi âm ức và lặng yên nghe anh nói. Dương kể rằng:

“Lúc anh về Saigon lo thủ tục nhập ngũ vì quá bận rộn nên không kịp viết thư cho em. Rồi kể đó lại vào quân trường, lúc đầu gần như không có thì giờ nào rảnh rỗi, toàn là thời gian huấn luyện. Khi em xuống Cần Thơ học anh không biết, có thể lá thư em cho biết địa chỉ ở Cần Thơ người nhà của anh quên chuyển cho anh nên sau đó anh cứ viết thư cho em về địa chỉ ở Mỹ Tho. Rồi từ đó thư đi, thư về liên tục. Em biết không anh vui mừng thế nào khi đọc những lá thư tràn đầy thương yêu nhưng nhớ của em, em rất quan tâm đến anh, em kể cho anh nghe sinh hoạt hàng ngày của em...đặc biệt có lần anh bị bệnh trong trường em lo lắng đến mất ăn quên ngủ. Anh quá cảm động và trân quý tâm chân tình đó và tự hứa với lòng sẽ không bao giờ phụ bạc em. Anh nhất quyết sau khi ra trường sẽ xuống Mỹ Tho xin cưới em để chúng mình không còn nhớ mong dằn dặt nữa.

Anh còn nhớ rõ cái ngày đó, anh vui mừng hơn hờ tìm xuống Mỹ Tho để gặp em thì cậu mợ em cho biết em đã không còn ở đây mấy năm rồi, em xuống Cần Thơ Đại Học dưới đó. Anh như người từ hành tinh nào rơi xuống ngơ ngác, bàng hoàng, đầu óc muốn vỡ tung nhưng không dám nói gì về chuyện của chúng mình. Thịnh linh Thu Nguyệt chạy ra nắm tay anh và nói:

Anh Phi Dương mới về à? Để em nói chuyện về Thúy An cho anh nghe.

Nói xong Nguyệt nắm tay anh kéo ra ngoài sân sau nhà, đẩy anh ngồi xuống băng ghế đá rồi kể lể:

“Trước khi vào câu chuyện em xin lỗi anh, khi nghe xong tùy anh quyết định thế nào em cũng chấp nhận.

Anh Dương à, mấy năm nay người viết thư cho anh, người nói với anh những lời yêu thương, nhớ nhung tha thiết, người quan tâm, lo lắng cho anh là...em chứ không phải Thúy An.”

Anh chói với, hụt hẫng không hiểu gì cả. Thu Nguyệt đem chuyện nàng đã thầm yêu anh từ lúc mới gặp lần đầu nhưng anh lại chọn Thúy An nên nàng thầm đau khổ và cũng ganh ghét Thúy An. Nhân dịp được thư anh gửi cho em mà em đã không còn ở Mỹ Tho nữa nên Thu Nguyệt lợi dụng cơ hội này nhái chữ viết của em trả lời anh với danh nghĩa là Thúy An nhưng bằng tình yêu của cô ta. Dần dần tình cảm nồng đậm, anh như nghiện thư Thu Nguyệt, thư đến chậm là anh buồn bã ngóng trông. Anh thấy cuộc đời mình đã gắn liền với tâm hồn của người con gái đó và ngày anh trở về Mỹ Tho trước sự thật bất ngờ, bẽ bàng như thế anh không biết phải làm sao. Anh hỏi Thu Nguyệt:

Tại sao em viết được giống y hệt như nét chữ của Thúy An vậy?

Đó là biệt tài của em. Các bạn trong lớp đều biết chỉ có anh là không biết thôi.

Nhưng chắc không ai có thể ngờ em đã làm một hành động xấu xa với cô bạn thân như thế.

Thu Nguyệt trề môi:

Em chẳng thân tình gì với Thúy An cả.

Phi Dương ngừng kê quay sang tôi:

Lúc thấy thái độ và lời nói của Nguyệt không tỏ vẻ ăn năn, hỏi hặn gì cả khiến anh rất giận muốn tát cho cô ta một cái nhưng anh kịp kềm hãm lại.

Tôi chẳng chút động lòng với câu nói của Dương nên hỏi tiếp:

Rồi sau đó thì sao? Vì giờ đây anh đã chánh thức đi hỏi cưới Thu Nguyệt mà.

Dương hơi cúi mặt xuống và thấp giọng:

Sau khi anh về khách sạn nằm suy nghĩ hai ngày đêm, bao ý nghĩ xâu xé trong đầu. Anh liên tưởng đến em, nhớ lại những kỷ niệm của chúng ta và so sánh với Thu Nguyệt: một người đã xa cách mấy năm với sự hiểu lầm và oán trách nặng nề, một người âm thầm đón nhận tình yêu của anh bằng ảo tưởng, lo sợ một ngày sự thật phơi bày sẽ vỡ mộng nhưng vẫn ôm hy vọng... Những lá thư em viết cho anh có giới hạn, không nhiều lắm, còn thư Thu Nguyệt thì đầy ắp cả ba lô anh. Hơn nữa anh không biết em còn tình cảm dành cho anh không vì bao năm rồi mình không liên lạc. Anh thấy mình không thể sống thiếu người từng viết những lá thư đầy thương yêu mật ngọt cho anh. Sau khi cân nhắc anh đã quyết định cưới Thu Nguyệt mặc dù anh biết việc làm của cô ấy

vô cùng tác tệ và anh cũng làm tan nát trái tim em nhưng anh không thể bỏ Thu Nguyệt được. Anh xin lỗi Thúy An.

Nghe Dương nói đến đây tôi không đành được tức giận nên quát:

Thôi anh nín đi, tôi không muốn nghe những lời ngụy biện. Tôi cũng không cầu xin tình yêu của anh, nó thật sự chết rồi. Tôi chúc cho hai người thật hạnh phúc.

Nói xong tôi lao đảo bỏ đi không muốn nhìn lại khuôn mặt bạc bẽo đó nữa. Mặc dù tôi tỏ ra cứng rắn, lạnh lùng vì tự ái nhưng tâm tư tôi tan nát não nề. Nỗi đau đang xoáy mòn tim óc tôi, nước mắt trào tuôn như mưa bão:

*“ Người vừa tặng ta vết thương đau ngọt ngào.  
Chẳng nợ nần gì nhau hãy để tình ta bay cao.  
Từ vào cuộc vui đã chớm nghe lừa dối.  
Che giấu trên nụ môi những lời yêu quá tả tơi.  
Thà một lần đi cách xa nhau muôn trùng.  
Cho lệ này đừng rơi tiếng cười còn vương trên môi... ”\*\**

Thúy An kể đến đây thì ngưng lại cầm ly nước uống, cô đưa đôi mắt mơ màng nhìn khoảng trời xanh qua khung cửa rồi hạ giọng nói tiếp:

Tôi cũng quá chán chê tình yêu nên không tiếp nhận ai cả. Sau này mẹ tôi mua nhà ở Saigon tôi về ở với mẹ, không đi dạy học nữa. Mẹ buôn bán đủ cho hai mẹ con sống thoải mái cho đến 1987 mẹ mất. Tôi bơ vơ không muốn nương tựa cậu nên tìm đường vượt biên và sau cùng đã đến và định cư ở Hoa Kỳ.

Sang đây tôi cũng phải đi học để có nghề nghiệp sinh sống. Đến 1996 tôi gặp được ba của cháu Khoa, thấy anh ấy hiền lành, giỏi giang và tôi cũng cần nơi nương tựa nên đã lập gia đình cùng anh. Thú thật hiện giờ gia đình tôi rất hạnh phúc bạn ạ! Cuối cùng Chúa cũng không bỏ tôi nên tôi có được ngày nay.

Giọng Thúy An chợt êm như ru:

- Kể từ ngày đó tôi không gặp lại hai người ấy nữa. Không biết bây giờ họ ở đâu? Ra sao? Chắc cũng đang ở trên đất Mỹ theo diện HO.

\* \* \*

Tôi ngồi yên lặng nghe câu chuyện của Thúy An, lúc đầu tôi cảm thấy xót xa, thương cảm cho An nhưng đoạn cuối cuộc tình đã làm

tôi thở phào nhẹ nhõm vì bạn mình đang hưởng niềm vui trọn vẹn bên chồng tốt, con ngoan.

Tôi tiễn Thúy An ra về, hai đứa nhìn nhau mỉm cười, nụ cười triu mến, cảm thông.

Tôi ngược nhìn lên bầu trời xanh thẳm, mây trắng lững lờ bay về một phương nào vô định. Những cánh hoa phượng tím rơi rụng ngập tràn trên thảm cỏ, trên lối đi, bay tán mạn khắp các nẻo đường tạo nên một khung trời nên thơ, tuyệt diệu. Lòng tôi thấy lâng lâng ấm áp khi nghĩ về Thúy An, tôi chợt lẫm bẫm một mình:

Tạ ơn Chúa đã chiếu cố, thương xót đến cuộc đời của một người con gái chịu quá nhiều bất hạnh.

Tôi lững thững quay vào nhà. Hoa tím vẫn tiếp tục rơi, mây trắng vẫn bay bay và gió vẫn lướt thướt thổi qua...Tôi mỉm cười lắc đầu: “cũng chỉ là một cơn gió thoảng mà thôi.”

## VI VẤN -

### *Cali mùa Hạ 2023.*

\*Bóng Nhỏ Đường Chiều – Trúc Phương  
\*\*Vết Thương Cuối Cùng – Diên An.



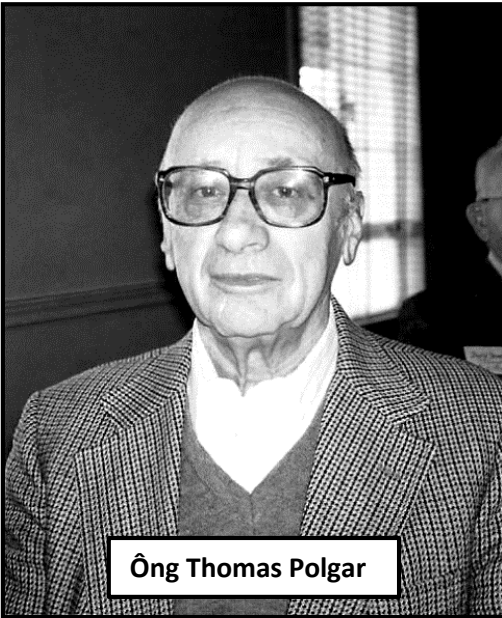
**ND Phước ( K25 ) + NT Mẹo ( K15 ) + NT H.A.SAM ( K 4 ) +  
ND Hàm ( K 25 ) + NT Ý ( K17 ) NT Hùng ( K21 ) + NT VĨNH QUỐC ( K16 )**

# Nhân Chứng Lịch Sử.

*“ Chúng tôi là một đoàn quân chiến bại.”*

**THOMAS POLGAR**

*(Chỉ huy Trung Ương Tình Báo Mỹ tại Việt Nam)*



Hiệu ý định địch quân không khó vì Bắc Việt không giữ bí mật phương hướng, đường lối. Họ thường cho cán bộ học tập kỹ lưỡng cả đến những chi tiết đáng ngạc nhiên về những gì họ làm, hơi giống kiểu Hitler và cuốn Mein Kampf. Họ thường nói trước những gì họ sẽ làm, chúng ta thường không tin những gì họ đã nói. Còn chính sách Hoa Kỳ thì đơn giản là không đáp ứng những tin tình báo mà chúng tôi thu lượm.

Xin đưa thí dụ: Mùa Thu 1974, chúng tôi tìm ra được những báo cáo của Hà

Nội nói Nixon đã đổ, chúng ta sẽ chơi một trận cầu mới, chúng ta sẽ có nhiều thử nghiệm trong phạm vi quân sự. Tôi xem các tài liệu này rất hệ trọng. Bắt đầu vào tháng 10.1974, khi tìm được phương án hoạt động 75, tôi lái xe xuống Biên Hòa nói chuyện với viên Trưởng Nhiệm Sở Tình Báo Vùng, nơi họ bắt được phương án này, chúng tôi đã bàn thảo và đi đến kết luận:



-Cái giọng trong văn kiện này tương đồng khùng khiếp với cái giọng của tập tài liệu 90 nguyên tắc chỉ đạo do trung ương cục miền Nam đưa ra vài tháng trước cuộc tổng công kích 1972.

Một hôm, tôi có dịp hỏi ý kiến Kissinger về hoạt động tình báo của chúng ta, không phải chỉ riêng ở Việt Nam, mà nói chung. Lúc ấy, ông ta đang tiếp nhận một lưu lượng khổng lồ các tin tức do Trung Ương Tình Báo từ khắp nơi trên thế giới gửi về. Tôi hỏi ông nghĩ thế nào về giá trị ngành tình báo chúng ta? Ông suy nghĩ một lúc, rồi trả lời:

-“Khi nó hỗ trợ cho chính sách của tôi, nó rất hữu ích!”

Tôi nghĩ: Đây, chính đây là tâm điểm vấn đề. Vấn đề là chính sách Mỹ không được thiết lập để đáp ứng với tin tức do tình báo thu nhập được nhưng chúng ta thiết lập chính sách trước, rồi cố tìm kiếm các tin tức tình báo để hỗ trợ chính sách ấy mà thôi.

Ở Việt Nam lúc đó có ba nguồn tình báo chính: Quân Báo, Sở An Ninh Quốc Gia và Trung Ương Tình Báo. Chúng tôi không bao giờ gặp những trường hợp tin tức nghịch chiều. Chưa bao giờ Văn Phòng Tình Báo-Văn Phòng Tùy Viên Quân Sự đưa ra những quan điểm hoàn toàn khác biệt với quan điểm những cơ quan tình báo bạn. Chúng tôi phối hợp chặt chẽ với Bill Legro, người chỉ huy tình báo thuộc Văn Phòng Tùy Viên Quân Sự sang suốt phần lớn thời gian kể từ sau Hiệp Định Ba-Lê. Nhưng trở ngại là chính sách Hoa Kỳ đã được đặt trên căn bản của một tiền đề:

Tiền đề đó là Chiến Tranh Việt Nam đã chấm dứt.

Quân Đội Hoa Kỳ đã rút. Và chắc chắn, Tổng Thống Ford sẽ không để cho hy vọng tái bầu cử của ông bị đe dọa vì việc có thể đưa quân Mỹ trở lại Việt Nam.

Vào năm 1974, chúng ta đã không gửi tiếp vận cho Nam Việt Nam đúng kỳ hạn. Chúng ta đã chậm trễ trong việc thi hành các nghĩa vụ đồng minh. Lúc ấy, tôi báo cáo:

-“Nếu người miền Nam Việt Nam mất tin tưởng vào sự hỗ trợ của Hoa Kỳ, họ sẽ sụp đổ”.

Tôi nhấn mạnh sự tin tưởng vào tinh thần của họ, hơn là vào cả cái mức độ thực sự của việc yểm trợ quân sự.

Có 5 sự kiện xảy ra trong năm 1973 dù không liên quan gì đến Việt Nam, nhưng đã ảnh hưởng trầm trọng đến họ.

-Trước hết, cuộc chiến Á Rập/Do Thái đã làm đổi hướng Bộ Quốc Phòng Mỹ và đổi hướng nguồn quân vận sống chết của Nam Việt Nam.

- Tiếp đến việc phong tỏa dầu lửa, giá dầu thô tăng vọt làm kinh tế Nam Việt Nam bị va chạm, thiệt hại nặng.

- Rồi các nhược điểm trong chính sách ngoại giao Mỹ đã tạo nên những phản ứng tâm lý mạnh mẽ chống lại việc tiếp tục các cam kết ngoại giao đắt giá.

- Rồi việc quân nhân đảo chánh, hạ bệ Salvador Allende ở Chí Lợi làm công luận thuộc Khuynh hướng Tự Do và Khuynh hướng Tả phái tức giận, họ trút sang đầu Nam Việt Nam.

- Sau nữa, Quốc Hội vì ghê tởm vụ bung bít Watergate, đã tìm cách trừng phạt Nixon, nên cũng gộp luôn cả Việt Nam vào vụ này.

Tôi nghĩ ông Thiệu hiểu rất rõ: Không có Mỹ, ông không thể tồn tại được. Tôi cũng biết Hoàng Đức Nhã, cháu ông Thiệu rất nhiều. Nhã đã học bốn năm đại học ở Mỹ, còn hiểu rõ hơn cái bản chất bất định của nền chính trị Hoa Kỳ, những sự lên xuống thuần túy chỉ do áp lực nội bộ gây ra, thường chẳng liên quan đến đề mục ngoại giao, mà lại ảnh hưởng lớn đến liên hệ ngoại giao. Nhưng làm thế nào một người như Tổng Thống Thiệu có thể nhận thức thấu đáo sinh hoạt Quốc Hội Mỹ, trong khi cách làm việc của ông là chỉ coi Quốc Hội của ông như một công cụ khúm núm quy lụy mà thôi?

Vụ thất thủ Phước Long xảy ra đầu năm 1975 không quan trọng về phương diện quân sự, nhưng cực kỳ quan trọng ở phương diện tiêu biểu:

-Nước Mỹ đã từ chối không thực hiện lời Nixon hứa với Thiệu rằng sẽ *“trả đũa mạnh mẽ và toàn bộ.”*

Quân Bắc Việt thử nghiệm xong, tất nhiên được đảng chân, lân đảng đầu, họ sẽ tiến sâu hơn nữa.

Khi Phái Đoàn Quốc Hội Hoa Kỳ đến Việt Nam, tôi nghĩ cách hành xử của Fraser và Abzug không tha thứ được. Ngay khi bước vào phòng, Abzug lên tiếng:

-Trong mấy người ở đây, ai là Polgar?”

Tôi tự giới thiệu. Bà ta nói:

-“Tốt! Tôi đã được người ta cảnh giác về ông.”

Bấy giờ có một lãnh tụ sinh viên bị nhốt tù, anh này có đôi chút tiếng tăm ở Mỹ. Bà Abzug đầu tiên bảo anh ta chắc chết rồi, Nam Việt Nam giết hẳn rồi.

Tôi bảo: “Không”. Nam Việt Nam không làm như vậy. Họ có thể xác định được bất cứ người nào ở đâu trong tù.”

Bà ta bảo:

-Xác định người này xem”.

Chúng tôi xác định ra được địa điểm giam anh ta là ở vùng 3, Tuy Hòa.

(Ghi chú của người dịch: Có lẽ là Biên Hòa)

Bà ta bèn bảo bà ấy muốn phỏng vấn. Nhưng đi xe hơi xa quá, phải có trục thăng, bà ấy lại chỉ có thể đi sáng chủ nhật, thực bất tiện cho tất cả mọi người.

Nhưng cũng đành, chúng tôi thu xếp trục thăng, thu xếp thủ tục thăm tù. Sau khi tất cả lo liệu xong, bà ấy nói:

-À, tôi không lưu ý vụ này nữa” và không bao giờ đi gặp người này nữa.

Cùng đi trong Phái Đoàn có Millicent Fenwick. Bà này tuy không có cảm tình với Nam Việt Nam nhưng vẫn còn cư xử đàng hoàng, đã theo dõi lắng nghe các buổi thuyết trình. Nhưng Abzug và Fraser hết sức quá quắt.

Tổng Thống Thiệu mời cả phái đoàn dự tiệc, hai người này thân nhiên không dự. Họ chẳng đếm xỉa nghi lễ, không buồn từ chối. Họ lẳng lẳng không đến. Trước buổi tiệc ấy là tiếp tân của Thủ Tướng, họ đến, nhưng họ không thờ mặt vào buổi tiệc của Tổng Thống. Rồi Đại Sứ cũng mời Phái Đoàn dùng cơm chiều. Tất cả mọi người đến, trừ Abzug. Tôi rất thất vọng, vì chính tôi đã được xếp ngồi ngay cạnh bà ta.

Về vụ tấn công Ban Mê Thuột ngày 5 tháng 3, tôi không tin có ai đã đoán trước được, nhưng hầu hết mọi người đều biết một cuộc tấn công lớn sẽ xảy ra ở Cao Nguyên Trung Phần. Chúng tôi biết họ sẽ cắt đường, sẽ đưa vào nhiều sư đoàn. Tất cả đều đã xảy ra đúng như vậy, nhưng Hoa Thịnh Đốn không bao giờ chấp nhận tin tức tình báo của chúng tôi.

Họ không chấp nhận vì - Chúng ta đang bước vào chuyện xuất xứ các nguồn tin và những phương pháp thu nhập tin tức tình báo, chẳng rõ tôi có nên nói ra ở đây không?

Nhưng sự kiện xảy ra là giới tình báo Hoa Thịnh Đốn đã không sử dụng tin tức tình báo từ Việt Nam do Văn Phòng Tùy Viên Quân Sự và Sở Trung Ương Tình Báo chuyển đến, nói rằng sẽ có một cuộc tấn công lớn tại Cao Nguyên vào năm 1975. Họ từ chối không chịu tin điều ấy.

Còn miền Nam Việt Nam thì chẳng có được một quan niệm chiến thuật riêng tư nào, ngoài việc đặt một trung đoàn chỗ này, đưa một trung đoàn ra chỗ kia để phòng vệ. Trung đoàn tăng cường Ban Mê Thuột không đủ đương đầu tình hình, họ cũng không được may mắn. Những lực lượng này dùng để giữ các địa phương thì tốt, họ tỏ ra đặc lực để đối đầu vài trận tấn công. Tuy nhiên họ không phải là loại binh đội được huấn luyện và trang bị để chiến đấu với các đơn vị chính quy chủ lực có chiến xa tăng cường.

Sau khi mất Ban Mê Thuột, Tổng thống Thiệu họp với Tướng Phạm Văn Phú tại Cam Ranh, ban lệnh triệt thoái Cao Nguyên.

Tôi nhớ buổi họp ấy nhằm thứ sáu. Phú cho thực hiện kế hoạch vào thứ bảy. Nhận tin sáng thứ bảy ấy, tôi chạy theo Tướng Charles Timmes ra Tổng Tham Mưu, và nói rằng:

-“Tôi chẳng biết chuyện trời đất gì đang xảy ra đây nữa!”

Tôi cho một phụ tá cao cấp đi gặp Tướng Đặng Văn Quang, Cố Vấn An Ninh của Thiệu, hỏi chuyện gì đang xảy ra ở Vùng II. Quang bảo:

-“Ông thấy, tình hình không được tốt. Chúng tôi không mở đường lại được, chúng tôi đang lo ngại về tình hình và sẽ phải thay đổi vị trí một vài đơn vị chớ chẳng có chuyện gì xảy ra ở Vùng II cả.”

Hiển nhiên, ông Quang không hay biết ông Phú đang di tản. Tướng Timmes vào Tổng Tham Mưu Việt Nam, nhưng không gặp Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng. Mọi sự ở đây có không khí của một buổi sáng thứ bảy. Nhưng ông đã gặp Tướng Trần Đình Thọ, là Trưởng Phòng Hành Quân để hỏi thăm tin tức Vùng II. Ông Thọ nói:

-“Còn có cái gì xảy ra mà quý ông không hay biết cả đâu?”

Rõ rệt, Bộ Tổng Tham Mưu cũng không biết gì việc ông Phú đang triệt thoái. Sau đó tôi nhận tin trực tiếp từ Pleiku gửi về. Phó Đại Sứ Wolf Lehman bấy giờ đang bận một số chuyện lật vạt. Joe Bennett, sĩ quan

chính trị đang bận đi chữa răng. Tôi điện thoại cho Moncrieff Spear, Tổng Lãnh Sự ở Vùng II, bảo ông ta:

-“Tốt hơn hết ông nên chuyển người của ông ra khỏi Pleiku, theo chỗ tôi hiểu: Người ta đang di tản.”

Ông ta nói: “Anh khùng à?” Bây giờ ông ta đang ở Nha Trang, vùng duyên hải, tôi bảo:

-“Không, tôi có lý do để tin những việc đang xảy ra”.

Ông ta nói:

-“Có phải anh ra lệnh cho tôi di tản Pleiku đấy chẳng?”

Tôi bảo: ‘

-“Ông biết thừa tôi không thể làm thế. Nhưng tôi có thể kết luận nếu khôn ngoan thì hãy di tản ngay đi.”

Có một điểm tôi muốn nêu ra đây về Tướng Phú trong buổi sáng hôm ấy:

Bất kỳ công trạng trước đây của ông thế nào, không kể, nhưng bây giờ ông ta đã hoàn toàn không phối hợp với chúng tôi. Ông ta không thông báo cả cho Tổng Lãnh Sự là người mà ông bắt buộc phải thông báo, vì đây là đại diện chính thức của Hoa Kỳ tại Vùng II.

Ông Quang cũng không biết chuyện gì đang xảy ra, ông ta có vẻ của một người bận rộn, nhưng thực tình chỉ lảng xãng giết thì giờ.

Còn ông Thọ, Trưởng Phòng Hành Quân, cũng thế, chẳng hay biết gì cả.

Trong sự suy đoán của tôi: Những việc xảy ra đó là do Tướng Phú hiểu lầm những gì Tổng Thống Thiệu nghĩ trong đầu, rồi tự khởi xướng một kế hoạch hành động, không biết việc ấy trong thực tế sẽ khó khăn đến đâu. Thực tế cuộc di tản ấy không thành công. Mọi cuộc triệt thoái sớm hay muộn đều là một sự thất bại khủng khiếp.

Quân đội Bắc Việt bắt kịp cuộc di tản của Tướng Phú. Chiến xa của họ đâm ra từ các đường nhánh, gặp đoàn quân tại Phú Bổn. Cuộc tàn sát đã diễn ra ở đây.

Trước buổi họp Cam Ranh, tôi liên lạc với Hoa Thịnh Đốn để ghi nhận cuộc chơi đã xong. Tôi nhớ tôi nói chuyện với một viên chức có liên hệ khá chặt chẽ với tôi, ông ta là một cấp tướng (xin miễn đưa tên), ông ta bảo:

-“Nam Việt Nam không thể nào tiêu hóa nổi việc mất Ban Mê Thuột cùng với cái hậu quả tất yếu của nó là mất toàn thể Cao Nguyên.

Lúc ấy vẫn chưa có gì xảy ra ở Vùng I. Rồi tai họa bắt đầu. Thiệu quyết định rút cả Thủy Quân Lục Chiến lẫn Nhảy Dù khỏi Vùng I. Quyết định này giống như chọt rút đi cái chiếu trong lúc Tướng Trưởng còn đang đứng trên ấy, nó làm ông ta hồng cả mặt.

Tiếp đến, mặt cả Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến. Họ trở nên vô dụng, vì đầu tiên người ta ra lệnh triệt thoái, sau lại ra lệnh “*quay đằng sau, quay*”, để quay trở lại! Đó là chuyện bất khả thi về phương diện quân sự.

Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến mất rất nhiều chiến cụ vì không thể nào lấy ra được trong cái dòng người tị nạn tràn lan.

Lúc này ông Thiệu đang ngoi ngóp trong biển nước, ông cố bám lấy vài cọng cỏ. Nhưng lúc này ông ấy có làm bất cứ cái gì cũng không còn có thể thay đổi tình thế lại được nữa. Cuộc chơi đã xong.

Tôi tin tưởng chắc chắn rằng khi người Việt Nam có cảm tưởng chúng ta sắp chạy, tất cả sẽ sụp đổ. Điều này, tôi hoàn toàn đồng ý với Đại Sứ Martin. Ông Đại Sứ lúc ấy đã rời Việt Nam sang Mỹ cùng với Phái Đoàn Quốc Hội. Ông nghĩ ông có thể vận động được một vài dân biểu, ông sẽ có ra điều trần trước Quốc Hội. Đến Hoa Thịnh Đốn, người ta phát hiện tình trạng sức khỏe của ông cần giải phẫu, việc này đã làm chuyện về của ông chậm trễ. Không muốn mọi người phải quan tâm nhiều, ông đi xuống North Carolina mổ, ngay Bộ Ngoại Giao cũng không biết liên lạc với ông ở đâu. Ông là một người kín đáo. Ông trở lại Việt Nam cuối tháng Ba, trước khi Đà Nẵng mất và chuyến C-5A bị rơi. Về vụ chiếc C-5A thì thoạt đầu đề nghị chuyển vận các cô nhi đi bằng máy bay hoàn toàn chỉ có mục đích vận động nhân tâm. Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Y Tế, cũng là bác sĩ y khoa-Bác Sĩ Phan Quang Đán cảm thấy cần phải làm một cái gì về các cô nhi. Đại Sứ Martin và vài cố vấn cũng cảm thấy nếu đưa được các cô nhi sang Mỹ hàng loạt thì việc này có thể vận động tình cảm công chúng Mỹ, nó sẽ là một câu chuyện kích động lòng xót xa con người.

Cùng lúc ấy, Văn Phòng Tùy Viên Quân Sự lại có nhiều nhân viên phụ nữ sẵn sàng di tản, nhưng người ta không thể cấp thông hành cho họ vì Hoa Kỳ chưa chính thức di tản. Như thế ai sẽ trả phí tồn di chuyển bằng đường hàng không từ Việt Nam, Hoa Kỳ chẳng? Nên tôi nghĩ có thể xếp đặt cho họ vào những chuyến máy bay quân đội còn trống, xem họ như những người đi kèm các cô nhi, như thế khỏi lo liệu

vấn đề lộ phí, tiền bạc. Chính vợ tôi cũng đi với tư cách người kèm cô nhi, nhưng rồi vợ tôi tình cờ đã lên một chiếc máy bay dân sự thuộc hãng Cathay Pacific, đúng một ngày với chuyến C-5A bị rút.

Tôi có hai bác sĩ thuộc Trung Ương Tình Báo, nhân viên của tôi, khi máy bay rút đã đi khiêng xác chết, xác của những đứa trẻ nhỏ bé này, vào bệnh viện Cơ Đốc Phục Lâm ở Sài Gòn. Một trong hai bác sĩ ấy mang theo máy ảnh, chụp rất nhiều hình. Khi tôi đưa những tấm ảnh này cho Đại Sứ coi, ông suy nghĩ khá lâu xem có nên công bố hay không. Nhưng ông kết luận những bức ảnh này quá rõ ràng, quá đẹp, màu sắc sống động, với hình ảnh các thân thể nát vụn của đàn bà trẻ con, thay vì kích động lòng thương xót, lại tạo ảnh hưởng xấu, nên người ta quyết định không công bố nữa.

Vài ngày trước hôm Tổng Thống Thiệu từ chức, một nhân viên cao cấp người Hung Gia Lợi thuộc Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến đến gặp tôi, anh ta nói:

-“Này ông bạn, phải thực tế chút chứ? Ông phải biết các ông đã thua trận chiến này”.

Tôi bảo:

-Ô kê, tôi nhìn nhận: Trận chiến đã bại rồi.”

Anh ta nói:

-“Mỗi cuộc thất trận đều tạo nên nhiều hậu quả chính trị”.

Tôi bảo: “Đồng ý.”

Anh ta nói:

-“Hiển nhiên những hậu quả chính trị này sẽ gây nhiều cay đắng. Nhưng bên phía mà tôi đại diện...” Anh ta bỏ lửng, không nói đại diện cho ai “...Không có ý định hạ nhục Hoa Kỳ một cách quá mức. Có lẽ, có thể tìm ra được một giải pháp nào. Không phải để thay đổi cuộc chiến, vì nó đã xong, nhưng để thu xếp cho một cái chung cuộc mà”.

Một lần nữa, anh ta sử dụng những chữ này:

-“Không hạ nhục Hoa Kỳ một cách quá mức.”

Tôi hỏi: “Ông có ý nghĩ gì trong đầu vậy?” “À vâng.” Anh ta nói:

-“Ông biết chúng tôi đã ra Tân Sơn Nhứt thảo luận với các đồng nghiệp Bắc Việt của chúng tôi. Chúng tôi có người ở Hà Nội. Tôi có cảm tưởng có lẽ chúng ta có thể tìm được một cách giải quyết trong lúc

tình hình đang diễn tiến thế này: Thiệu bắt buộc phải từ chức. Hoa Kỳ cần phải tuyên bố bất can thiệp vào nội tình Nam Việt Nam, ngoại trừ việc duy trì ở đây một cơ cấu sứ quán bình thường. Và chính phủ Nam Việt Nam cần bao gồm một số người Bắc Việt có thể chấp nhận. Đây là những vấn đề chủ yếu.”

Tôi đáp: “Vâng, tốt lắm, cảm ơn ông bạn nhiều. Đương nhiên, tôi sẽ báo cáo cuộc nói chuyện của chúng ta hôm nay. Tôi sẽ thảo luận với Đại Sứ chúng tôi để chuyển về Hoa Thịnh Đốn, rồi tôi sẽ gặp lại ông. Trong lúc chờ Hoa Thịnh Đốn trả lời, xin ông vui lòng đi gặp các bạn của ông một lần nữa để tìm hiểu xem ai sẽ là những người mà họ có thể chấp nhận được trong chính phủ ấy?”

Vài ngày sau, Tổng Thống Thiệu từ chức. Tôi trở lại gặp người bạn Hung Gia Lợi của tôi mà nói:

-“Đấy, tôi đã chuyển đạt và thực hiện xong điều thứ nhất của ông. Chúng tôi vẫn chưa nhận được hết câu trả lời dứt khoát. Còn ông đã có đề nghị nào về những tên người mà tôi hỏi hay chưa?”

Anh ta đáp:

-“Vâng, thực ra tôi đã có. Nhưng tên người Việt, tôi dờ lăm. Để tôi viết ra”

Anh ta lấy một quyển sổ tay con, bắt đầu viết một số tên.

Tôi đáp: “Thú vị nhỉ. Tất nhiên tôi sẽ tiếp tục xúc tiến câu chuyện lần trước giữa chúng ta, tôi sẽ trở lại gặp ông.”

Nhưng anh ta nói:

-“Tôi có thêm vài lời nữa từ các đồng nghiệp của tôi ở đây. Họ nói khi họ báo mọi chuyện cần phải thu xếp cho sớm, điều ấy có nghĩa là trong vòng vài ngày, chứ không phải vài tuần đâu.” Ông Đại Sứ tỏ ra có thiện cảm với chuyện này. Ông nghĩ có thể chúng tôi thực hiện được một cái gì chẳng. Nhưng chúng tôi đã gặp phản ứng tiêu cực của Kissinger, là người không muốn có chuyện thương thảo gì hết.

Đến ngày 26 hoặc 27 tháng Tư, chúng tôi gặp nhau lại, lần này anh chàng Hung Gia Lợi nói:

-“Tôi nghĩ muộn quá rồi”!

Đấy, tôi kể cho các bạn nghe mấy chuyện này bởi vì tôi muốn nhấn mạnh thật ra không bao giờ chúng tôi thương thảo với đối phương, cũng không bao giờ làm điều gì đối phương đòi hỏi. Việc ông Thiệu từ chức là vì những lý do hoàn toàn khác, không liên hệ đến mấy chuyện



này, nhưng tôi đã vờ vịt với họ, làm như chuyện ông Thiệu từ chức có liên hệ đến mấy chuyện ấy mà thôi.

**Ông Thiệu từ chức ngày thứ hai 21 tháng Tư.** Ông Đại Sứ không yêu cầu ông Thiệu từ chức, nhưng vào ngày 19 tháng Tư sau khi ông Đại Sứ nói chuyện với ông Thiệu, thì hiển nhiên ông Thiệu đã mất hết tin tưởng vào mọi người, vì mọi người xem Thiệu như chướng ngại vật trong cuộc dàn xếp, trong các thủ tục ngưng chiến, mọi người không có thể cựa cựa gì nếu Thiệu cứ luẩn quẩn bên cạnh.

Một bữa Đại Sứ gọi tôi vào văn phòng nói ông mới gặp Tổng Thống Hương, Tổng Thống không được thoải mái vì sự tiếp tục có mặt của Thiệu ở trong xứ. Ông cụ Hương nghĩ sự hiện diện của Thiệu làm giảm uy quyền của ông, chừng nào Thiệu còn ở đây thì ông cụ tê liệt không làm gì được cả. Ông cụ khẩn thiết yêu cầu Đại Sứ Martin lo liệu hộ vị lễ chỉ Hoa Kỳ mới ở vị thế giúp được chuyện này. Việc đưa Tổng Thống Thiệu ra khỏi xứ cần thực hiện tuyệt đối trong vòng “Tối mật!” Vâng, Đại Sứ Martin là người đầy lý trí, khi nghe cái gì “Tối mật” tất ông nghĩ đến “CIA Trung Ương Tinh Báo,” thế là ông hỏi tôi:

-“Anh làm được không?”

Tôi bảo:

- “Thưa Đại Sứ, tôi làm được, với một điều kiện, ấy là: Để yên cho tôi lo. Cứ giao việc để tôi xoay sở, nhưng đừng đem cả một ủy ban dính vào đây.”

Việc này xảy ra ngày 24 tháng Tư thì phải.

Mọi sự được xúc tiến nhanh chóng ngay sau đó. Tôi biết tôi có thể thu xếp máy bay ở đâu. Tôi lấy Tướng Timmes là điểm liên lạc chính. Vào lúc này ông Thiệu đã rời căn nhà trong Tổng Tham Mưu. Các Tướng lãnh cao cấp Việt Nam đều có nhà trong căn cứ Tân Sơn Nhất. Chúng tôi đồng ý là với một kế hoạch hành động, cũng có đôi điều cần phải quan tâm: Phải quan tâm công luận. Phải lo ngại chuyện một số quân nhân vô kỷ luật của Nam Việt Nam có thể can thiệp, vài sĩ quan cao cấp có thể manh nha trong đầu cái ý nghĩ làm lịch sử. Cũng phải lo ngại cả chuyện cảnh sát chặn trên đường ra Tân Sơn Nhất, việc này tuy không liên quan gì đến chuyện Thiệu đi, nhưng cảnh sát thường có những điểm chặn trên đường, nên chúng tôi phải bày việc đi dự tiệc trong căn cứ Tham Mưu Liên Quân.

Chúng tôi lấy vài chiếc xe Mỹ kiểu tiêu chuẩn, màu đen, gồm cả xe Đại Sứ, xe tôi, xe phụ tá của tôi, đủ để chở từ mười đến mười hai người, kể cả các tài xế, Tướng Timmes, tôi, và các hành lý. Chúng tôi dặn rõ mỗi người chỉ được mang một vali.

Chúng tôi dàn xếp tất cả sẽ gặp nhau tại nhà Thủ Tướng Khiêm, bởi vì đây là căn nhà lớn nhất, ít bị chú ý hơn là nhà ông Thiệu. Chúng tôi đồng ý sẽ cho máy bay đi Đài Loan, nơi người anh của Thiệu làm Đại Sứ, như thế ông ta sẽ thu xếp được với nhà cầm quyền Đài Loan để mọi người được nhập nội. Thủ Tướng Khiêm cũng từng là Đại Sứ ở Đài Loan, như thế ông ta cũng có nhiều liên hệ.

Khi chọn Đài Loan làm điểm đến, tôi cũng cân nhắc rằng chuyến máy bay DC-6 chỉ có thể bay xa nhất bấy nhiêu, mà khỏi cần đổ thêm xăng. Tôi chọn vài người làm tài xế mà tôi xem như những tay bảnh nhất, đáng tin cậy và vững chãi nhất. Tôi không lựa tài xế người Việt - **Frank Snepp** là một trong các tài xế ấy. Tướng Timmes, vì cấp bậc của ông, không thể lái xe, tôi cũng thế, cấp bậc của tôi không cho phép tôi lái xe. Tôi kiếm một Đại Tá Cảnh Sát, cũng là Đại Tá Quân Đội, tôi nói: “Cần phải có một người với cái vẻ chỉ huy lẫm liệt.” Tôi dự phòng trường hợp lính gác hạch hỏi gì chẳng.

Phòng xa thế, chứ tôi biết khi lính gác nhìn thấy bốn cái xe Mỹ do Mỹ lái thì họ sẽ bảo “Các tay tổ đây,” khi nhận ra xe Đại Sứ, họ sẽ bảo “Ông Đại Sứ đi họp” chắc chắn thế, chả trở ngại gì, nhưng phải có một Đại Tá quân đội cảnh sát để dự phòng cho vững.

Chúng tôi không biết Thiệu sẽ mang theo những ai. Chỉ biết một mình ông Thiệu sẽ đi, Khiêm sẽ đi, không biết còn ai khác. Cho nên cứ mang theo một số giấy tờ để trống, rồi Tướng Charlie Timmes sẽ điền tên họ vào bằng tay.

Chúng tôi đưa cả cho viên Đại Úy trên máy bay, bảo:

–“Khi đến Đài Loan chúng tôi sẽ thông báo cho các giới chức quân sự Mỹ. Anh cứ yêu cầu gặp các sĩ quan cao cấp, và đưa tận tay chiếc phong bì này. Tất cả giấy tờ ở trong ấy.”

Trong lúc đó một xe khác chở Đại Sứ chạy thẳng đến chiếc máy bay vì Đại Sứ muốn đến chào tạm biệt ông Thiệu. Tôi nói với Đại Sứ:

–“Tôi không muốn đi cùng một xe với Đại Sứ trong thành phố vì chỉ tạo thêm nhiều rủi ro phiền phức.”

Cho nên tôi nhớ chúng tôi đã đổi xe. Tất cả diễn ra chính xác như một cái đồng hồ Thụy Sĩ, cũng như khi chúng tôi thực hiện các điệp vụ. Chúng tôi đã đưa mọi người đến máy bay an toàn, vào máy bay an toàn, sau đó sẽ cất cánh an toàn.

Tôi ngồi chung xe với Thủ Tướng Khiêm, chứ không ngồi với Tổng Thống Thiệu. Tôi nhớ Tướng Timmes ngồi với ông Thiệu. Mọi người đều kiềm chế cảm xúc, không ai khóc. Gia đình họ đều đã đi cả. Thực ra, có một điều làm tôi ngạc nhiên. Tôi ngạc nhiên vì trong tất cả các cộng sự viên thân tín gần gũi, ông Thiệu không mang theo ai, trừ Thủ Tướng Khiêm. Điều này rất lạ vì chỉ mới vài năm trước tại khắp các quán cà phê ở Sài Gòn người ta si sào bàn tán chuyện chia tay giữa Thiệu và Khiêm, chuyện ông này sẽ hát ông kia vâng vâng... Tất nhiên tôi không đánh giá cao mấy chuyện ấy vì lẽ tôi có liên hệ rất tốt với Thủ Tướng, tôi luôn luôn coi ông như một viên chức tận tụy trung thành với Thiệu. Tổng cộng gồm mười bốn người đi ra chuyến bay đêm ấy. Tất cả đều là đàn ông.

Tôi luôn dè chừng trường hợp có người nhận ra ông Thiệu ở các trạm kiểm soát, nhưng tôi cũng tính toán: Người ta đã quen cách di chuyển cố hữu của ông Thiệu trong thành phố bằng một chiếc xe Mercedes cũ kỹ, khác với đây là bốn chiếc xe Hoa Kỳ của Tòa Đại Sứ có bộ dạng quan trọng.

Bấy giờ trời tối, việc chặn xét bốn chiếc xe Hoa Kỳ là việc ít khi xảy ra. Dẫn đầu là chiếc Chevrolet Caprice của Đại Sứ có vỏ chắn đạn, tôi ngồi trong xe này, có viên Đại Tá Cảnh Sát đi kèm. Mỗi e ngại nhất của tôi là lỡ ở trạm gác, cảnh sát soát căn cước, bật đèn pha soi vào chúng tôi thì sao? Như thế họ sẽ nhận ra ông Thiệu và Thủ Tướng. Nhưng rồi việc xảy ra là khi thấy bốn chiếc xe với bộ dạng quan trọng như thế chạy đến trạm, mấy người lính canh nghiêm chỉnh giơ tay chào. Đúng là điều tôi mong đợi.

Có lần tôi đã đưa một nhân vật trọng yếu đào thoát từ Tây Bá Linh bằng một chiếc xe lớn tựa như vậy, tôi cũng tính rằng lính Liên Xô sẽ chào kính khi họ thấy chiếc xe, và quả thật họ đã làm y vậy.

Đêm hôm ấy, ông Thiệu không hề đem theo vàng xuất ngoại. Câu chuyện ấy chỉ là chuyện cứt khô! Ai điên khùng gì mà lại gói vàng bỏ lỏng lẻo trong va li, trời đất. Tôi muốn nói, tôi có một người bạn Việt Nam đã mang vàng đi, tôi biết vàng phải được bọc chặt chẽ cẩn thận,

quần bằng vải, bằng dây cao su, bằng băng keo, đủ các thứ. Có ai lại để cho vàng kêu lách cách trong hành lý bao giờ.

Thực ra số vàng dự trữ của Việt Nam vẫn ở trong xứ, khi quân Bắc Việt đến, vàng vẫn ở đấy. Số vàng dự trữ của Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam trị giá từ 18 đến 20 triệu Mỹ kim. Trị giá thực sự của số vàng ấy đúng ra cao hơn nhiều, vì lý do giá vàng chỉ được tính có 35 Mỹ kim một ounce (0.28g)/ Đó là cái giá tại Việt Nam trước thời Nixon phá giá đồng Mỹ kim. Còn vào năm 1975, giá vàng thực ra ở mức 170 Mỹ kim một ounce.

Bấy giờ đã có lúc Nam Việt Nam không còn tin chỉ trên thế giới nữa, Quốc Hội Mỹ thì lừng khừng từ chối yêu cầu viện trợ, và như thường lệ, Đại Sứ Martin đã đưa ra sáng kiến nóng hổi: Ông nghĩ Nam Việt Nam nên gửi số vàng ấy sang Quỹ Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ, dùng số vàng ấy ký quỹ mà mua chịu vũ khí. Vâng, ông Thiệu đã chấp thuận đề nghị.

Tình cờ có chuyến bay chở hàng của Thụy Sĩ thuộc Hãng Basel Air đang ở Sài Gòn, Nam Việt Nam thương lượng với Basel Air mang số vàng này đi dưới hình thức hàng hóa thương mại thông thường. Máy người Thụy Sĩ suy nghĩ một hai ngày rồi từ chối không nhận chở, vì lý do bảo hiểm. Họ bảo không cách gì kiếm ra ai chịu bảo hiểm số 70 triệu Mỹ kim vàng ra khỏi Sài Gòn.

Người ta lại phải tính đến Không Quân Hoa Kỳ. Việc này được đem thảo luận tại Hội Đồng An Ninh Quốc Gia. Chở một tấn rủi ro vàng đối với Không Quân Hoa Kỳ không khó, nhưng tìm đâu ra mỗi bảo hiểm thương mại khi người ta lại sử dụng máy bay quân đội, chấm hết!

Cái củ khoai nóng nuốt không trôi lại được ném lên bấp về mấy anh trạng sư ở Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Suốt thời gian này đồng vàng vẫn nằm yên tại Ngân Hàng Quốc Gia ở Sài Gòn. “Làm thế nào kiếm cho ra môi chịu bảo hiểm chuyến hàng này nếu chúng ta chở đi bằng máy bay quân sự?” Đó vẫn là cái đề tài làm bù đầu mấy anh trạng sư suốt mấy hôm.

Trong lúc ấy ông Thiệu từ chức, một tốp người mới vào nắm quyền, Cụ Hương hôm đầu thì bảo ừ, chở đi, hôm sau lại bảo đừng, đừng chở nữa. Cuối cùng Cụ kết luận thôi tốt nhất cứ giữ lấy vàng ở Sài Gòn, bởi vì kể từ khi Đại Sứ Martin bắt đầu nói chuyện này, cho đến lúc ấy tình hình đã biến đổi, dầu cho có ký thác vàng để lấy vũ khí Mỹ, vũ

khí không còn đến kịp và cũng chẳng giúp ích gì nữa. Ngoài ra họ cũng còn giữ được thẻ điện khi để lại số vàng ở trong xứ. Như thế, số vàng đã được để lại.

Đêm hôm ấy, cũng là đêm tôi dự buổi dạ tiệc quốc tế cuối cùng ở Sài Gòn. Buổi dạ tiệc được tổ chức tại tư thất Đại Sứ Ba Lan nhân dịp giới thiệu viên Trưởng ngành chính trị Ba Lan với các ngoại giao đoàn. Mọi người đều có mặt. Tất cả các Đại Sứ còn ở tại Sài Gòn đều được mời, và ông Ba Lan mới đến nói ông ta rất mong mời gặp tôi. Ông ta bảo rõ rệt chúng tôi đang ở vị trí lưỡng tương hoán chuyển, ông ta muốn biết quan điểm của tôi đối với tình hình. Chúng tôi bèn hẹn nhau một buổi ăn trưa vào một tuần lễ sau ngày hôm ấy.

Ngày ấy sẽ là nhằm ngày mừng một tháng năm! Giữa tất cả những chuyện trông ngóng, tôi đã trông ngóng đến ngày mừng một tháng Năm ấy để gặp mặt ông bạn đồng nghiệp người Ba Lan của tôi! Đại Sứ Martin không phải là người thích tiệc tùng, nhưng trong trạng thái bồn chồn của thành phố đêm hôm ấy, ông bảo:

-Tôi sẽ đi dự, nhưng đi riêng xe nhé”.

Vì vậy tôi quay trở lại căn phòng gửi một điện văn. Điện văn này tôi đã viết sẵn, chỉ cần dùng điện đài để đánh mật mã mà phụ tá của tôi và tôi đã giao ước trước. Suốt một ngày làm việc, đây là tất cả những gì tôi cảm thấy sau khi hoàn tất việc đưa ông Thiệu ra đi.

Ngày rời Sài Gòn là ngày tôi buồn rầu cùng cực, chỉ thiếu điều muốn sụm.

Đoạn kịch cuối mở màn ngày thứ hai. Chiều thứ hai là một buổi chiều rất xấu. Dương Văn Minh nhậm chức đêm hôm ấy. Ông vừa đọc xong bản diễn văn nhậm chức, thì giông bão khủng khiếp ập đến Sài Gòn. Mưa rơi xối xả. Những cơn mưa đến sớm, lúc ấy chưa đến mùa mưa.

Rồi xảy ra vụ chiếc phi cơ phản nghịch, tức là chiếc phi cơ Mỹ với bình xăng phụ 50 ga-lông do máy phi công dưới sự điều động của Bắc Việt dội bom lên Tân Sơn Nhất. Lúc ấy chúng tôi còn ở tại văn phòng. Mặc dầu đã khoảng bảy giờ đêm, chúng tôi vẫn còn ở đây vì lúc này Sài Gòn ban đêm chẳng có gì khác để làm, thứ nữa Sài Gòn và Hoa Thịnh Đốn cách nhau mười hai tiếng, lúc ấy buổi sáng ở Hoa Thịnh Đốn, chúng tôi cố chuyển càng nhiều điện văn càng tốt, để khi bắt đầu làm việc, Hoa Thịnh Đốn đã có đủ thông báo của chúng tôi.

Khi nghe tiếng nổ, chúng tôi đâm bổ xuống núp dưới gầm bàn. Bảy giờ, tôi nhớ tôi đang ở trong phòng viên Trưởng Ban Truyền Tin. Nhân viên truyền tin là những người lo phụ trách các báo cáo tình báo để gửi đi bằng điện đài.

Chúng tôi rất thận trọng việc soạn thảo các điện văn này, luôn luôn sử dụng Anh ngữ một cách văn vẻ, sửa chữa kỹ càng, dù phải vội vã trong các trường hợp khẩn cấp, y như các phóng viên nhà báo vậy. Lúc ấy chúng tôi đang lom khom núp dưới gầm bàn, tôi sẽ không bao giờ quên kỷ niệm này: Một cô nhân viên truyền tin xinh đẹp hấp dẫn nhòm lên, kéo cái máy chữ xuống, cô ta bắt đầu đánh: ‘

-“Sài Gòn gửi Hoa Thịnh Đốn, bản báo cáo tình hình lúc 19 giờ địa phương. Một vụ pháo kích không xác định được xuất xứ đang phát nổ trong thành phố. Vụ pháo kích đang tiếp diễn quanh chúng tôi, vẫn chưa có ai biết chuyện gì xảy ra!”

Không bao lâu, chúng tôi xác định được chuyện ấy. Chúng tôi chắc chắn đây là câu trả lời của quân đội Bắc Việt phản ứng lại bài diễn văn nhậm chức của ông Minh. Trong bài diễn văn này, ông ta nói ông sẽ tiếp tục chiến đấu, nói đủ thứ lảm nhảm mà một tháng trước đây ông ta không hề nói.

Tôi nghĩ cái hình ảnh chính xác để mô tả ông là hình ảnh một người không đủ tài cán được đặt vào một chức vụ quá khả năng, làm mọi người phải mệt với sự bất lực của ông ta.

Trong tuần lễ cuối cùng, Sài Gòn vẫn sinh hoạt tốt đẹp mặc dầu có trận không kích xảy ra. Điện, điện thoại, thực phẩm vẫn đầy đủ, có lẽ chỉ hơi thiếu chút rau xà-lách.

Tối ấy tôi đi ngủ muộn, bốn giờ rưỡi sáng đã bừng dậy vì lại có tiếng nổ, lần này nổ lớn dữ dội. Tôi điện thoại cho nhân viên trực của tôi ở Tòa Đại Sứ, một nhân viên tình báo; ở đây, ngoài lính Thủy Quân Lục Chiến, chúng tôi luôn có hai nhân viên trực suốt ngày đêm. Tôi hỏi anh biết có chuyện gì xảy ra không? Anh ta nói lúc ấy chưa biết rõ, nhưng có pháo kích vào Tân Sơn Nhất, Thủy Quân Lục Chiến đã trèo lên nóc nhà nhìn thấy có lửa cháy, anh ta đã liên lạc Văn Phòng Tùy Viên Quân Sự, họ cũng chưa biết gì đích xác. Nhưng đã có một số thiệt hại đáng kể, hai lính Thủy Quân Lục Chiến tử thương. Tôi bảo:

-Được rồi, tình trạng nghe có vẻ tệ, nhưng có anh đang ứng trực ở đây là tốt lắm.” Tình cờ, chính nhân viên này cũng là sĩ quan trưởng phòng tài chính. Tôi bảo: “Sửa soạn mấy cái phong bì khởi hành.”

Phong bì khởi hành là những phong bì có đựng một số chỉ dẫn, số điện thoại của những Tòa Đại Sứ Mỹ các nơi và tại vùng Đông Á. Mỗi phong bì được bỏ vào số tiền 1500 đô la bằng Mỹ kim và bằng một số ngoại tệ các nước khác. Mỗi người sẽ được trao tay một phong bì này để phòng vệ an toàn, dự phòng trường hợp thất lạc. Tôi bèn nói với anh nhân viên trực:

-Tôi sẽ đến Tòa Đại Sứ ngay.

Tôi là người đến sớm nhất. Lúc ấy Thủy Quân Lục Chiến đã nhận thêm báo cáo từ Văn Phòng Tùy Viên Quân Sự. Dựa vào đây tôi cảm thấy Tòa Đại Sứ cần phải được huy động. Tôi điện thoại cho Đại Sứ, tôi nói:

-“Rất tiếc phải gọi Đại Sứ vào giờ này. Ông còn có thể được ngủ đến hơn 3 tiếng đồng hồ nữa. Nhưng tôi nghĩ Đại Sứ cần phải vào gấp.” Ông Đại Sứ bảo ông sẽ vào. Lúc ấy, chúng tôi có một hệ thống tổ chức: Cứ một người gọi bốn người, mỗi người lại phải liên lạc gọi bốn người khác v.v.. Nên tôi bắt đầu huy động mọi người qua hệ thống này.

Buổi sáng sớm hôm ấy, tình trạng sức khỏe của Đại Sứ rất bết bát. Ông đau ốm khắc khừ, và sau này, lúc lên đến chiến hạm, người ta mới khám ra là ông bị viêm phổi. Giọng ông khản đặc, khà khà không ra tiếng. Tinh thần bị kích động trăm phần trăm. Khi Kissinger gọi điện thoại, Martin không nói nổi, ông thì thà thì thào rồi tôi phải nhắc to lên cho Kissinger nghe rõ.

Đại Sứ đã ra tận Phi Trường Tân Sơn Nhất, bởi vì ông ta là Graham Martin mà, bạn hiểu không, mặc dù đã có đến mấy ông Tướng Không Quân phụ trách ngoài phi trường, ông vẫn không chịu tin các lượng giá của họ về việc phi cơ không còn đáp xuống được nữa. Ông đòi phải đích thân đến phi trường xem xét.

Ngày hôm ấy khi trời sáng, ngoài Đệ Thất Hạm Đội các phi công đã sẵn sàng, trực thăng xăng nhớt đầy đủ, mọi người chuẩn bị xong. Nhưng chừng tám giờ rưỡi, chúng tôi lại được báo không đi tản nữa!

Họ bảo chúng tôi sẽ phải thu hẹp số nhân viên, nhưng vẫn giữ Tòa Đại Sứ ở Sài Gòn. Họ bảo nhân số Tòa Đại Sứ sẽ còn lại 180 người, trong số ấy 50 người sẽ là nhân viên tinh báo, nhóm nhân viên tinh báo

này có nhiệm vụ phụ trách toàn bộ các đường truyền thông của Tòa Đại Sứ.

Họ bảo các trưởng ban, trưởng phòng khác sẽ nhận lệnh sắp xếp: Kinh tế 8 người, chính trị 16 người, y tế, tài chánh, hành chánh...do nơi Hoa Thịnh Đốn xếp đặt. Người ta đoán chừng lệnh này do Kissinger chuyển đến ông Đại Sứ.

Tôi không bao giờ nhìn thấy lệnh ấy trên văn tự, nhưng lệnh ấy được chuyển đến tôi sáng hôm ấy do Đại Sứ nói. Do đó tôi về văn phòng, tập họp các nhân viên cao cấp của tôi, lúc ấy tôi còn chừng 250 nhân viên tinh báo tại chỗ. Tôi nói:

-“Quý bạn, chúng ta sẽ rút nhân số xuống 50 người, và sẽ phải đương đầu với một số lượng truyền thông nhiều hơn thường. Nào, bây giờ tính thử 50 người nào sẽ ở lại, bắt đầu là tôi!”

Chuyện này không dễ dàng như thay lính Thủy Quân Lục Chiến bởi lẽ nhiều khi nhân viên tinh báo không thể hoán chuyển. Mỗi người có những khả năng chuyên biệt. Người là nhân viên truyền tin. Người là nhân viên điều hành. Người là phân tích viên. Tôi lại cần người với các khả năng ngoại ngữ khác nhau. Tôi cần phải giữ vài người nói được tiếng Việt. Phải có vài người nói được tiếng Ba Lan, để giao dịch với nhân viên Ba Lan tại Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến. Về tiếng Hung Gia Lợi thì khỏi lo, chẳng ai khác ngoài tôi nói được thứ tiếng này. Cứ như thế, suốt mấy tiếng đồng hồ loay hoay xếp đặt. Lại còn phải cân nhắc trường hợp những người đã mãn hạn, có người sắp được hồi hương vào tháng năm, cho dù anh ta mãi đến tháng Bảy mới mãn hạn, cũng không nên giữ anh ta lại.

Có người gặp tình trạng gia đình. Nhiều thứ phải cân nhắc, không dễ giống như hồi năm 1954 ở Hà Nội, Tòa Lãnh Sự Mỹ và các nhân viên ở đây dù không bị giữ làm con tin, nhưng họ đã tự phong tỏa, tự khóa cửa và phải ở trong khuôn viên hàng mấy tháng, không liên lạc được với ai.

Cái khẩu lệnh ấy cũng đã được chuyển ra ngoài hạm đội:

Tòa Đại Sứ sẽ ở lại.

Tư Lệnh Hạm Đội, Đề Đốc Noel Gayler, tất nhiên không phải là chuyên viên phân tích chính trị. Nghe thế, ông ta bèn nói;

- “Vậy à, Tòa Đại Sứ ở lại. Phi công! Trở về giường mà phê một giấc!”



Thế là xăng lại được hút khỏi trục thẳng, vì người ta không được phép chứa trục thẳng có xăng ở trên tàu. Người ta lại phải chuyển trục thẳng khỏi sàn máy, đưa xuống tầng dưới.

Bấy giờ là 9 giờ sáng, hoặc giả trễ hơn một chút. Rồi đến 11 giờ 30, cuối cùng lại có lệnh ban ra:

-Tất cả mọi người phải di tản.

Tôi không rõ lệnh này chuyển đến Đề Đốc Hạm Đội lúc nào. Đại Sứ Martin nhận lệnh lúc 11 giờ 30. Xem như Cố Vấn An Ninh **Brent Scrowcroft** phải thông báo Ngũ Giác Đài, nhưng bấy giờ là đang đêm ở Hoa Thịnh Đốn, có lẽ người làm việc không có mặt. Tôi không rõ đề đốc nhận lệnh ấy lúc mấy giờ. Sau này tôi hỏi ông ta trên chiến hạm:

-“Chuyện gì xảy ra vậy ?”

Ông ta đáp: ‘

-’Chẳng có chuyện gì. Khi nhận tin di tản, tôi cho trục thẳng đổ xăng, tôi gọi phi công, rồi lại được yêu cầu phải gửi một lực lượng an ninh Thủy Quân Lục Chiến vào Sài Gòn trợ giúp di tản, nhưng lính không có mặt trên những tàu chở trục thẳng. Vì thế lại phải lo đưa lính từ khắp các tàu khác đến mấy chiếc tàu chở trục thẳng. Mấy công tác ấy phải tốn thì giờ.’”

Nếu bạn hỏi, tôi sẽ nói:

Tôi chả ngạc nhiên gì việc này. Tôi rất hoài nghi khả năng Quân Đội Hoa Kỳ khi cần đương đầu tình trạng khẩn cấp. Họ làm việc kiểu con rùa hành chánh: Chậm chạp, lè phè. Lấy đây mà xem, họ đã được thông báo tình hình Sài Gòn như vậy từ hai giờ trước, mà lính không đặt gần những tàu chở trục thẳng, lại đưa tản mác trên những con tàu rải rác khắp mặt biển, thế là làm sao!

Còn một việc nữa cũng không được dự liệu trước. Đó là việc một khi tin tức người Mỹ rời Việt Nam truyền ra, là đông đảo người ta sẽ tụ khắp chung quanh Tòa Đại Sứ, việc di chuyển sẽ trở nên vô phương. Do đó làm sao còn có thể sử dụng xe hơi, xe buýt chở người qua lại giữa Tòa Đại Sứ và Văn Phòng Tùy Viên Quân Sự được, vì hễ mở cổng đủ rộng cho xe đi thì dân chúng sẽ như cuồng phong tràn vào.

Buổi sáng hôm ấy, chúng tôi bắt đầu thiêu hủy tài liệu. Trung Ương Tình Báo có một thể lệ rất tốt, đó là tất cả hồ sơ đều phải có một phó bản giữ ở Hoa Kỳ, cho nên nếu có một trạm tình báo nào mất hồ sơ

thì chẳng hề gì, chỉ mất công chút đỉnh. Vì vậy chúng tôi tiêu hủy tất cả, chúng tôi đi khắp các văn phòng một cách có phương pháp để phá bỏ bất cứ tài liệu nào về những người Việt có liên hệ chặt chẽ với chúng tôi.

Về cái cây me nổi tiếng thì trong tất cả những buổi họp ở Tòa Đại Sứ, qua mọi cuộc thảo luận, tôi chưa hề nghe ai nói, bàn gì về chuyện cưa cái cây này xuống. Tôi có nhiều tình cảm với cái cây me này chỉ vì đây là một biểu hiệu đẳng cấp trong Tòa Đại Sứ: Dưới cái cây là một bãi đậu xe, đậu dưới bóng cây thì mát mẻ, đậu ngoài nắng nhiệt độ như lò lửa. Cho nên được đậu xe dưới bóng cây me ấy tức là biểu hiệu đẳng cấp cao của Tòa Đại Sứ! Nhưng trang nghiêm mà nói, chưa bao giờ tôi nghe cái cây này có liên hệ gì đến chuyện di tản. Còn hiển nhiên, chúng tôi sẽ phải mang trục thẳng lớn vào bãi đậu xe, cái cây này mọc chính giữa bãi đậu, tất là sẽ phải hạ cái cây thế thôi.

Sáng hôm sau, khi Đại Sứ đã ra đi, không có chuyện gì để tôi ở lại nữa. Còn các nhân viên truyền tin của tôi không thể đi nếu tôi hãy còn nần ná ở lại. Viên phụ tá của tôi và mấy người khác cũng bảo nếu tôi còn ở đây, họ cũng chưa chịu đi. Tôi xếp đặt cho mọi người ra đi theo các thứ tự cần thiết, nói thế không phải là giảm giá người này người nọ, nhưng có người công việc đã xong thì đi trước, ví dụ nhân viên truyền tin không còn gì để làm nữa, những người phụ trách công tác Vùng I, II, III cũng thế, các nhân viên hành chánh và quản trị nhân viên cũng có thể đi trước. Nhưng nhân viên lo việc vùng châu thổ vẫn còn cần, vì tôi chưa rõ hết tình hình Vùng IV ra sao.

Theo phương pháp ấy tôi quyết định ai đi, đi lúc nào, mọi sự trôi chảy, không gặp phiền phức, không bị tràn ngập. Tuyệt đối tốt. Tuyệt đối không trở ngại gì. Có lẽ những chuyện cuối cùng đáng kể là chuyện chúng tôi kéo người Việt ở bên ngoài vào Tòa Đại Sứ qua bức tường.

Lúc ấy quanh Tòa Đại Sứ có cả vạn người, đứng số là như vậy, với đám đông vây quanh, thật khó cho người ta đến gần Tòa Đại Sứ. Nhưng bên ngoài còn có những người mà chúng tôi bắt buộc phải đưa họ di tản, ví dụ người Trưởng Ngành Tình Báo, ông Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt mà thực tế là Cảnh Sát Chính Trị. Vợ và con của Trung Tướng Tổng Cục Trưởng Chiến Tranh Chính Trị. Ông Tổng Trưởng Quốc Phòng Trần Văn Đôn. Ông Trưởng Ban Nghi Lễ và Gia Đình. Tất cả đều ở ngoài Tòa Đại Sứ. Làm sao chúng tôi có thể mang họ di tản đây?

Tôi không còn thể nào liên lạc được với họ. Nhưng phần ông Đôn cũng thu xếp vào được một chiếc trực thăng đậu đại trên một nóc cao ốc (nóc nhà này không được xây cất để trực thăng đáp, riêng đây tự nó cũng là



**Trực thăng bốc người từ sân thượng**

một câu chuyện).

Còn một số người khác khỏe mạnh, quả quyết hơn, lần được đến rào, chúng tôi nhắc bổng được họ, đưa vào Tòa Đại Sứ. Bảy giờ trong đám đông bên

ngoài có một số sĩ quan quân đội mà chúng tôi đã thỏa thuận: Nếu họ đưa vào được một số người mà chúng tôi muốn, thì sau cùng chúng tôi sẽ kéo họ vào cho họ đi.

Chúng tôi cũng tìm được cách chuyển người đi qua đường phố Sài Gòn bằng cách giao dịch, thỏa thuận với cảnh sát, chúng tôi bảo họ: “Cho gia đình các ông vào cùng với mấy người này, chừng nào các ông đưa được họ vào máy bay hay xe buýt an toàn, chúng tôi sẽ bốc các ông đi luôn.”

Những cuộc sắp đặt với cảnh sát có vẻ thân hữu hơn vì chúng tôi biết họ, tin họ, họ cũng tin cậy chúng tôi. Buồn cười nhất là vào ngày cuối cùng, người ta đã đưa một nhóm người di tản như thế bằng cả một đoàn xe mô tô màu trắng oai vệ của Liên Đoàn An Ninh Phủ Tổng Thống, nối đuôi nhau đi.

Tại sân Tòa Đại Sứ, chúng tôi dùng xe hơi cho châu đầu vào phía giữa để khi trời tối thì chạy máy, rọi đèn pha lên, rồi cứ để như thế, hễ còn xăng, còn bình điện thì còn ánh sáng.

Rồi có lệnh chúng tôi phải đi và ông Đại Sứ cũng được bảo:

-“Ngài phải vào chiếc máy bay này.”

Còn chúng tôi, lúc đầu họ bảo trực thăng đậu dưới sân, tất cả chúng tôi xuống thang nhưng không thấy trực thăng đâu vì họ đã đổi chương trình, rồi họ lại bảo: “Trực thăng sẽ bốc từ nóc sân thượng.”

Tôi không có một gấn bó tình cảm nào quá lớn đối với Việt Nam như vài bạn đồng nghiệp của tôi đã qua tình yêu mến đất nước này. Nhưng đến giây phút cuối, nhìn thấy chung cuộc xảy ra thế ấy, tôi nghĩ chúng ta đã làm một việc tội tàn đối với dân tộc này, đáng lẽ họ được khá hơn nếu đừng bao giờ chúng ta đến đây. Ngay từ lúc đầu.

Khi chúng tôi ra đi, trời đã rất tối. Phía Tân Sơn Nhất thấy vài đám cháy, nhưng nói chung ban đêm thành phố vẫn có vẻ bình thường. Đường vẫn sáng đèn, xe cộ vẫn sáng đèn. Thực kỳ dị, đó là một điều lạ lùng trong những ngày cuối cùng. Không phải chỉ những ngày cuối cùng mà suốt cả mấy tuần lễ cuối cùng, mọi sự đều có vẻ không thực, bởi vì tất cả vẫn cứ hiện ra một vẻ rất bình thường. Nó không giống như cuộc vây hãm ở Warsaw, bạn hiểu không.

Một ngày trước hôm sụp đổ, bạn vẫn còn có thể ra nhà hàng kéo ghế, còn thưởng thức được một bữa thịnh soạn, vẫn có thể ngồi nhắm nhấp một cốc rượu vang ngon lành.

Không có ai nã đạn khi chúng tôi ra đi. Đó là một chuyện khác nữa. Người Bắc Việt là những người có lý trí. Họ không giống những người Hồi Giáo cực đoan cuồng tín. Họ không đại gì tạo ra một biến cố nào nữa để có cớ cho người Mỹ can thiệp trở lại; và nếu họ sát hại ông Đại Sứ, việc này sẽ trở thành đại sự, ngay cả đối với Quốc Hội.

Việc tiếp nhận chúng tôi trên tàu Blue Ridge chúng tôi Quân Đội Mỹ là hạng bét. Họ bắt đầu lục soát hết thấy mọi người. Tôi nghĩ có lẽ Đại Sứ là người duy nhất họ không lục soát.

Vào lúc bình thời, cấp bậc của tôi còn trên xa cả Đề Đốc chỉ huy chiến hạm. Nhưng không một ai phản đối gì. Chúng tôi đều mệt mỏi. Chúng tôi đều trầm lại. Và chúng tôi quả là một đoàn quân chiến bại.

*Chiến bại dưới một tập đoàn:*

*'Trước bồi tàu, sau cũng bồi Tàu'.*

\*\*\*